ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 60 /2023/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Thực hiện Thông báo số 29/TB-TTHĐND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp giao ban ngày 24 tháng 8 năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3609/TTr-SYT ngày 18 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum *(Chi tiết tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).*

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại các phụ lục kèm theo Quyết định này không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Trường hợp các đơn vị sự nghiệp y tế công lập của tỉnh phát sinh nhu cầu mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng không có trong tiêu chuẩn, định mức sử

dụng được ban hành tại Quyết định này thì lập thủ tục theo quy định, gửi Sở Y tế thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2023 và thay thế các văn bản: Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum và Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX, KTTH.TTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục I

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kĩ thuật số chụp tổng quát	Máy	4	
2	Máy X quang di động	Máy	7	
3	Máy X quang C Arm	Máy	4	
4	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	
5	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay (**)	Hệ thống	1	
6	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
7	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
8	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1	
9	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	5	
10	Máy siêu âm tổng quát	Máy	17	
11	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	3	
12	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	3	
13	Máy thận nhân tạo	Máy	35	
14	Máy thở	Máy	68	
15	Máy gây mê	Máy	15	
16	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	131	
17	Bơm tiêm điện	Cái	195	
18	Máy truyền dịch	Máy	195	
19	Dao mổ điện cao tần	Cái	10	
20	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	8	
21	Máy phá rung tim	Máy	15	
22	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	1	
23	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	8	
24	Đèn mổ treo trần	Bộ	8	
25	Đèn mổ di động	Bộ	13	
26	Bàn mổ	Cái	20	
27	Máy điện tim	Máy	21	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
28	Máy điện não	Máy	2	
29	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	4	
30	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	3	
31	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2	
32	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	4	
33	Máy soi cổ tử cung	Máy	4	
34	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	15	
35	Thiết bị xạ trị	Thiết bị	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Hệ thống PACS	Hệ thống	1	
2	Hệ thống DR cho máy X-quang kĩ thuật số (gồm: 2 tấm nhận IP, 1 máy in phim và 1 giá chụp đứng)	Hệ thống	3	
3	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2	
4	Máy đo độ loãng xương	Cái	1	
5	Nồi hấp (tiệt trùng chai dựng nước cất)	Cái	1	
6	Nồi cất nước 20 lít/h	Cái	2	
7	Cân kỹ thuật 10^{3}g	Cái	1	
8	Máy cất nước 2 lần 5 L/H	Cái	2	
9	Bộ lấy dị vật	Cái	1	
10	Bộ soi thanh quản cứng và gắp dị vật	Bộ	3	
11	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Cái	26	
12	Ống nội soi mũi xoang đường kính 4mm dài 175mm 0º	Cái	1	
13	Ống nội soi tai đường kính 27mm dài 110mm 0º	Cái	1	
14	Ống soi quang học Hopkins II 0º	Cái	1	
15	Đèn khám đeo trán	Cái	5	
16	Máy hút dịch (đờm giải)	Cái	42	
17	Giường bệnh tay quay có thanh chắn	Cái	1000	
18	Giường y tế sử dụng điện	Cái	17	
19	Giường cấp cứu đa chức năng	Cái	48	
20	Giường cấp cứu tay quay có cân nặng	Cái	11	
21	Giường cấp cứu nhi	Cái	5	
22	Máy bơm hơi vòi trứng	Cái	1	
23	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái	6	
24	Máy hút thai	Cái	1	
25	Bộ PT NS bàng quang	Bộ	1	
26	Máy soi bàng quang	Cái	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
27	Lò sấy khô	Cái	1	
28	Tủ nuôi cấy có CO2	Cái	1	
29	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	2	
30	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1	
31	Máy định danh vi khuẩn tự động	Cái	1	
32	Máy cấy máu	Máy	2	
33	Cân phân tích điện tử	Cái	1	
34	Kính hiển vi	Cái	10	
35	Máy rữa siêu âm	Cái	1	
36	Tủ ấm 120L	Cái	1	
37	Tủ Hotte VN	Cái	1	
38	Tủ an toàn sinh học	Cái	4	
39	Tủ ấm CO^2	Cái	1	
40	Máy li tâm	Cái	11	
41	Hệ thống Elisa đồng bộ	Hệ thống	1	
42	Hệ thống máy ELISA tự động	HT	3	
43	Tủ sấy	Cái	3	
44	Vòi rữa mắt khẩn cấp	Cái	2	
45	Máy PCR	HT	2	
46	Máy ly tâm lạnh	Cái	3	
47	Máy định danh nhóm máu tự động	Máy	1	
48	Máy đo tốc độ máu lắng	Cái	1	
49	Máy hàn dây túi máu	Cái	2	
50	Máy lắc HIV	Cái	1	
51	Máy lắc máu	Cái	1	
52	Nồi chưng cách thủy	Cái	2	
53	Máy cân lắc túi máu	Cái	2	
54	Máy ly tâm túi máu 12 lít	Cái	1	
55	Máy tách tiểu cầu máu trực tiếp	Cái	2	
56	Máy lắc tiểu cầu	Cái	1	
57	Máy ủ tiểu cầu	Cái	1	
58	Thiết bị rã đông bằng nhiệt	Cái	2	
59	Máy đông máu tự động	Cái	3	
60	Máy huyết học tự động	Cái	3	
61	Máy HbA1c	Máy	1	
62	Máy lắc hóa chất Vitamine D	Cái	1	
63	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	2	
64	Máy đo điện giải N+, K+, Cl - điện cực chọn lọc Ion	Cái	2	
65	Tủ lạnh âm 30 độ	Cái	5	
66	Tủ lưu trữ máu chuyên dụng	Cái	5	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
67	Tủ lạnh lưu trữ hóa chất	Cái	6	
68	Tủ mát lưu trữ mẫu bệnh phẩm	Cái	4	
69	Tủ lạnh lưu mẫu sau khi xét nghiệm	Cái	3	
70	Tủ mát	Cái	5	
71	Tủ lạnh lưu trữ thực phẩm ≥600L	Cái	3	
72	Máy hấp tiệt trùng loại dung tích từ 490 lít trở lên	Bộ	5	
73	Nồi hấp tiệt trùng 82 lít	Cái	1	
74	Nồi hấp tiệt trùng 62lit	Cái	1	
75	Nồi hấp tiệt trùng 50 lít	Cái	1	
76	Nồi hấp Autoclar	Cái	2	
77	Nồi hấp 180L	Cái	1	
78	Nồi hấp tiệt trùng EO	Cái	1	
79	Nồi hấp nhanh tiệt trùng(dung tích nhỏ 15-20 lít)	Cái	2	
80	Máy giặt, vắt ≥ 50kg	Cái	8	
81	Máy sấy đồ vải ≥ 50kg	Cái	5	
82	Máy tiệt trùng 200 lít (tiệt khuẩn chén đựng bông cồn, kéo…)	Cái	1	
83	Máy súc rửa ống dây thở	Cái	1	
84	Máy sấy quần áo 30 kg	Cái	1	
85	Máy giặt công nghiệp 11kg	Cái	1	
86	Thiết bị sản xuất Anolyte	Hệ thống	1	
87	Cân băng ca di động	Cái	1	
88	Máy phun khí khử khuẩn	Cái	12	
89	Máy đo SPO2	Cái	20	
90	Bàn kéo nắn xương cải tiến	Cái	1	
91	Bàn kéo nắn xương	Cái	1	
92	Bàn bó bột	Cái	1	
93	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	15	
94	Máy hút dịch dùng cho trẻ sơ sinh	Cái	5	
95	Máy trợ thở CPAP	Cái	12	
96	Giường nhi (kích thước: dài 137cm, rộng 76cm, cao 60 cm)	Cái	100	
97	Đèn điều trị vàng da	Cái	35	
98	Bàn HS sơ sinh + bàn sưởi	Cái	3	
99	Máy Hoter điện tim	Cái	5	
100	Hệ thống điện tim gắng sức	Hệ thống	1	
101	Đèn khe (sinh hiển vi khám mắt)	Cái	2	
102	Máy đo công suất thủy tinh thể (có chức năng đo Javal và tính công suất thủy tinh thể)	Máy	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
103	Máy đo nhãn áp tiếp xúc cầm tay	Máy	1	
104	Bộ mổ phaco	Bộ	1	
105	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1	
106	Bộ vi phẫu thuật	Bộ	2	
107	Bộ khám lé	Bộ	1	
108	Bộ thử kính	Bộ	1	
109	Dụng cụ thử thị lực nhìn nổi	Cái	1	
110	Đèn soi bóng đồng tử+đèn soi đáy mắt	Bộ	2	
111	Máy đo số kính tự động	Cái	1	
112	Máy đo độ kính Lensmeter	Cái	1	
113	Máy javal	Cái	1	
114	Máy phaco	Cái	2	
115	Máy siêu âm mắt AB	Cái	1	
116	Máy sinh hiển vi PT	Cái	2	
117	Máy siêu âm mắt A	Cái	1	
118	Bơm cho bệnh nhân ăn tự động	Cái	22	
119	Hệ thống tuần hoàn ngoài cơ thể ECMO	Hệ thống	1	
120	Hệ thống rửa màng lọc	Cái	2	
121	Máy phân tích khí máu động mạch	Cái	3	
122	Máy siêu lọc máu liên tục	Cái	3	
123	Hệ thống nước RO	Hệ thống	4	
124	Máy sắc thuốc đóng gói tự động	Cái	1	
125	Laser châm	Cái	1	
126	Máy xông thuốc bắc	Cái	3	
127	Máy sắc thuốc	Cái	1	
128	Máy hút ẩm	Cái	8	
129	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	8	
130	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	3	
131	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2	
132	Bộ dụng cụ phẫu thuật TMH	Bộ	2	
133	Bộ dụng cụ phẫu thuật RHM	Bộ	2	
134	Bộ tiểu phẫu	Bộ	25	
135	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	3	
136	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2	
137	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt túi mật	Bộ	2	
138	Bộ phẫu thuật thanh quản (tại phòng mổ)	Bộ	2	
139	Khoan phẫu thuật chỉnh hình	Bộ	2	
140	Hệ thống khí sạch (Phòng mổ)	Hệ thống	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
141	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	2	
142	Bàn bó bột chậu bàn chân trẻ em	Cái	1	
143	Bộ cắt Amidan + ODA	Bộ	2	
144	Bộ D/C cắt tử cung nội soi	Bộ	1	
145	Bộ D/C đinh nội tủy xương chày	Bộ	1	
146	Bộ D/C đinh nội tủy xương đùi	Bộ	1	
147	Bộ D/C gắp sỏi thận	Bộ	1	
148	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại phẫu	Bộ	10	
149	Bộ d/c phẫu thuật dây chằng chéo	Bộ	1	
150	Bộ D/C vít thần kinh cột sống (TQ)	Bộ	1	
151	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2	
152	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	2	
153	Bộ dụng cụ PT nẹp DHS,DCS	Bộ	1	
154	Bộ dụng cụ PT nẹp lá	Bộ	1	
155	Bộ D/C phẫu thuật nội soi (7 Danh mục)	Bộ	1	
156	Bộ mổ bụng (ODA)	Bộ	9	
157	Bộ mổ bụng số 1,2,3	Bộ	3	
158	Bộ mổ ruột thừa	Bộ	2	
159	Bộ P.T mổ sọ não	Bộ	3	
160	Bộ mổ tai xương chủm	Bộ	1	
161	Bộ mổ xương chi trên	Bộ	1	
162	Bộ mổ xương lớn	Bộ	1	
163	Bộ mổ xương nhỏ	Bộ	1	
164	Bộ soi thanh quản cứng và gắp dị vật(mục II 30 danh mục)	Bộ	1	
165	Bộ soi thực quản gắp dị vật và nguồn sáng lạnh	Bộ	1	
166	Bộ vi phẫu vá nhỉ và khoan xương chủm	Bộ	1	
167	Bộ phẫu thuật tuyến giáp	Bộ	1	
168	Bộ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1	
169	Bộ phẫu thuật cột sống thắt lưng	Bộ	1	
170	Bộ phẫu thuật bàn tay	Bộ	1	
171	Bộ dụng cụ đại phẫu nhi	Bộ	1	
172	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1	
173	Bồn rửa tay phẫu thuật viên 3 vòi	Cái	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
174	Bồn rửa tay phẫu thuật 2 vòi	Cái	4	
175	Bộ định vị dây chằng chéo trước	Bộ	1	
176	Bộ định vị dây chằng chéo sau	Bộ	1	
177	Hệ thống mổ ns khớp, thay D/C chéo+Máy bơm dịch ổ khớp	Bộ	1	
178	Máy kích thích thần kinh	Cái	1	
179	Máy tháo lồng	Cái	1	
180	Hệ thống tán sỏi thận	Cái	3	
181	Máy cắt nạo xoang XPS	Cái	1	
182	Máy lấy da mỏng tự động	Cái	1	
183	Máy làm ấm ẩm dây truyền máu	Cái	3	
184	Thiết bị hỗ trợ đặt nội khí quản có màn hình camera	Cái	5	
185	Bộ khung kéo sọ	Bộ	1	
186	Bộ khoan xương	Cái	5	
187	Tủ pha chế thuốc cách ly và vô trùng	Cái	1	
188	Máy sóng ngắn điều trị	Cái	2	
189	Máy điện từ trường điều trị	Cái	2	
190	Máy điều trị xung điện	Cái	7	
191	Máy kéo giãn cột sống thắt lưng - cổ	Cái	5	
192	Máy siêu âm trị liệu	Cái	4	
193	Máy xung kích	Cái	3	
194	Bộ hoạt động trị liệu	Bộ	2	
195	Cầu thang tập đi	Cái	1	
196	Giàn treo đa năng	Cái	2	
197	Giường massage, tập PHCN	Cái	8	
198	Giường xiên quay tập đứng	Cái	1	
199	Máy dẫn lưu bạch huyết	Cái	1	
200	Máy LASER trị liệu	Cái	3	
201	Máy xoa bóp	Cái	3	
202	Thùng nấu sáp (PARAFFIN) điều trị giảm đau	Cái	1	
203	Thanh song song tập đi	Cái	2	
204	Xe đạp tập (TB luyện tập thể chất dạng đạp AL-660	Cái	2	
205	Máy phun hóa chất	Cái	1	
206	Máy vệ sinh hơi nước	Cái	2	
207	Hệ thống làm lạnh xác	Hệ thống	1	
208	Máy siêu âm tẩy tế bào chết	Máy	1	
209	Máy chạy điện di đưa tinh chất, dưỡng chất vào da	Máy	1	
210	Máy xông nóng	Máy	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
211	Máy xông lạnh	Máy	1	
212	Máy tạo oxy và làm sạch da	Máy	1	
213	Máy điều trị cắt đốt bằng laser CO2	Máy	1	
214	Máy hút khói	Máy	1	
215	Máy đốt điện	Máy	1	
216	Máy đo huyết áp tự động 2 cánh tay	Máy	1	
217	Máy đo huyết áp tự động 1 cánh tay	Máy	2	
218	Hệ thống hút trung tâm	HT	2	
219	Hệ thống oxy lỏng	HT	2	
220	Hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm	HT	2	
221	Hệ thống khí áp lực dương	Hệ thống	2	
222	Hệ thống đèn sưởi bệnh nhân bỏng	HT	1	
223	Hệ thống thăm dò huyết động PICCO	HT	1	
224	Hệ thống máy Laser YAG	Cái	1	
225	Hệ thống nội soi lồng ngực	HT	1	
226	Bộ điều áp hút dịch loại treo tường (dùng cho hệ thống khí âm tường)	Bộ	300	
227	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1	
228	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Bộ	1	
229	Bộ dụng cụ nội soi khớp vai	Bộ	1	
230	Bộ chẹn tim	Bộ	1	
231	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim hở	Bộ	1	
232	Bộ dụng cụ nâng ngực	Bộ	1	
233	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Bộ	2	
234	Bộ dụng cụ khai khí quản	Bộ	4	
235	Bộ dụng cụ thay băng bỏng	Bộ	1	
236	Máy đo nhanh Hemoglobin	Máy	1	
237	Máy điện di Hemoglobin	Máy	1	
238	Máy tán thủy lực (sỏi đường mật)	Máy	1	
239	Holter huyết áp 24 giờ	Máy	2	
240	Máy phát laser nội mạch (điều trị suy tĩnh mạch bằng laser nội mạch)	Cái	1	
241	Máy rửa dụng cụ tự động	Máy	1	
242	Máy tháo lồng ruột	Cái	1	
243	Máy in mã code	Cái	1	
244	Máy khoan mài cao tốc	Cái	1	
245	Máy cắt Amidan + Nạo VA bằng sóng năng lượng tần số Radio	Cái	1	
246	Máy cắt răng khôn	Cái	1	
247	Máy hủy khối u sử dụng sóng cao tần	HT	1	
248	Máy soi col	Cái	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
249	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Máy	4	
250	Máy tách chiết NDA/RNA tự động	Máy	1	
251	Máy Voxtex	Máy	2	
252	Panorex X.Quang	Cái	1	
253	Máy spindown plate	Máy	1	
254	Máy hàn túi ép tiệt trùng	Máy	2	
255	Máy đo oxy máu tại mô	Máy	1	
256	Thiết bị tập vận động thụ động CPM	Bộ	1	
257	Tủ ấm dịch truyền	Cái	2	
258	Giường khí hóa lỏng	Cái	2	
259	Bồn điều trị bỏng EWAC	Cái	1	
260	Khung giá sọ	Cái	2	
261	Kính lúp phẫu thuật 5x	Cái	1	
262	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2	
263	Tủ âm sâu -80 độ C	Cái	1	
264	Bàn khám sản khoa (loại dùng điện)	Cái	4	
265	Bàn sanh (loại dùng điện)	Cái	4	
266	Ghế tập cơ đùi sắt cho người khuyết tật	Cái	4	
267	Xe thay băng inox	Cái	35	
268	Xe tiêm 4 hộc inox	Cái	60	
269	Xe đẩy bệnh nhân nằm inox	Cái	46	
270	Xe đẩy inox 1 tầng	Cái	5	
271	Xe đẩy inox 2 tầng	Cái	5	
272	Xe đẩy đồ vải	Cái	30	
273	Xe đẩy bệnh nhân nằm inox	Cái	60	
274	Xe đẩy dụng cụ (đẩy thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất…)	Cái	40	
275	Giường sưởi kết hợp đèn chiếu vàng da	Cái	5	
276	Bàn thụt tháo phân	Cái	1	
277	Máy xét nghiệm độ đông máu cầm tay	Máy	1	
278	Máy theo dõi hỗ trợ ECMO	Máy	1	
279	Máy chuẩn đoán xơ vữa mạch máu	Máy	1	
280	Máy bơm bóng đối xung động mạch chủ	Máy	1	
281	Hệ thống oxy dòng cao HFNC (máy thở oxy dòng cao)	Cái	3	
282	Dụng cụ sinh thiết lõi	Bộ	2	
283	Máy dò thần kinh trong ngoại khoa	Máy	1	
284	Bàn hơ tiêu bản	Cái	1	
285	Bộ dụng cụ nhuộm tay	Bộ	1	
286	Bộ dụng cụ chọc hút tế bào FNA	Bộ	1	
287	Bộ dụng cụ cắt lọc bệnh phẩm	Bộ	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
288	Khuôn đúc mẫu 4 bộ	Bộ	1	
289	Kính hiển vi chụp ảnh kỷ thuật số	Cái	2	
290	Máy chuyển bệnh phẩm	Cái	2	
291	Máy cắt lát mô	Cái	1	
292	Máy vùi mô	Cái	1	
293	Nồi căng mô	Cái	1	
294	Tủ ấm	Cái	1	
295	Tủ hút khí độc an toàn sinh học	Cái	1	
296	Máy nhuộm tiêu bản tự động	Cái	1	
297	Máy cắt lạnh da năng	Cái	1	
298	Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch tự động	Hệ thống	2	
299	Máy đo thính lực đồ	Bộ	1	
300	Buồng đo thính lực	Bộ	1	
301	Máy đo nhĩ lượng đồ	Bộ	1	
302	Máy hấp dụng cụ bằng hơi nước	Máy	1	
303	Bộ phẫu thuật cắt dịch (nhãn khoa)	Bộ	1	
304	Máy chụp cắt lớp vi tính võng mạc	Máy	1	
305	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	3	
306	Máy đo điện giải tự động	Máy	3	
307	Máy ủ và đọc kết quả chỉ thị sinh học	Máy	1	
308	Máy rửa siêu âm	Máy	1	
309	Máy ủi quần áo công nghiệp	Máy	2	
310	Máy hàn và cắt túi ép tiệt trùng	Máy	2	
311	Máy sấy dụng cụ nhiệt độ thấp	Máy	1	
312	Máy gelcard tự động	Cái	1	
313	Máy xét nghiệm sàng lọc kháng thể bất thường	Cái	1	
314	Máy định danh kháng thể bất thường	Cái	1	
315	Máy gạn tách các thành phần máu tự động (dòng chảy liên tục)	Cái	1	
316	Hệ thống làm tiêu bản sinh thiết	Hệ thống	1	
317	Thiết bị đếm tế bào CD4/CD8	HT	1	
318	Hệ thống xử lý, bảo quản, rửa…tế bào gốc	HT	1	
319	Máy điện di miễn dịch	Cái	1	
320	Máy xét nghiệm Protein	Cái	1	
321	Máy tập thụ động chi trên và chi dưới	Máy	1	
322	Máy tập thụ động chi dưới	Máy	1	
323	Máy soi mật tụy ngược dòng ERCP	Máy	1	
324	Máy soi ống mềm đường mật	Máy	1	
325	Máy tán thủy lực (sỏi mật)	Máy	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
326	Máy + ống soi mềm niệu quản	Máy	1	
327	Máy laser tán sỏi công suất lớn 80W	Máy	1	
328	Dụng cụ nâng tử cung để mổ nội soi	Cái	1	
329	Hệ thống cố định hút chân không	Cái	2	
330	Bộ nội soi khớp vai	Cái	2	
331	Bộ dụng cụ hỗ trợ phẫu thuật xương chậu	Cái	2	
332	Định vị Steal Station	Cái	2	
333	Máy khoan mài cao tốc	Cái	2	
334	Khung banh vén não	Cái	2	
335	Dao cắt xương	Cái	2	
336	Bộ cưa xương ức	Cái	2	
337	Máy phân tích da	Máy	1	
338	Đèn ánh sáng trắng điện tử	Đèn	2	
339	Máy xông hương liệu	Máy	1	
340	Máy điều trị da PLASMA	Máy	1	
341	Máy tia tử ngoại UVB dãi hẹp	Máy	1	
342	Máy laser RUBY	Máy	1	
343	Máy xạ hình chuyên tim 2 dãy đầu thu (SPECT)	HT	1	
344	Ống soi dạ dày người lớn	Bộ	10	
345	Ống soi dạ dày trẻ em (loại siêu nhỏ)	Bộ	5	
346	Ống soi đại tràng người lớn	Bộ	5	
347	Ống soi đại tràng trẻ em	Bộ	5	

Phụ lục II

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	
2	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	5	
3	Máy thở	Máy	2	
4	Bơm tiêm điện	Cái	20	
5	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
6	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	
7	Máy theo dõi bệnh nhân	máy	5	
8	Dao mổ điện cao tần	Cái	1	
9	Đèn mổ di động	Bộ	1	
10	Máy điện tim	máy	4	
11	Máy điện não	máy	1	
12	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Thiết bị giảm áp cột sống thắt lưng vertetrac	Cái	1	
2	Thiết bị giảm áp cột sống cổ cervico 2000	Cái	1	
3	Máy siêu âm điều trị vật lý trị liệu	Máy	1	
4	Bộ chuyển đổi X-quang kỹ thuật số kèm máy in film khô	Cái	1	
5	Máy huyết học	Cái	4	
6	Hệ thống elisa bán tự động	HT	1	
7	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1	
8	Tủ sấy tiệt trùng	Cái	4	
9	Bộ lấy dị vật tmh	Bộ	3	
10	Máy laser co2 fractional phẫu thuật kèm máy hút khí	Máy	2	
11	Máy li tâm	Máy	3	
12	Máy laser q-switched	Cái	1	
13	Máy đo huyết áp tứ chi	Bộ	1	
14	Máy sắc thuốc 3 nồi và đóng gói tự động	Cái	3	
15	Máy siêu âm điều trị có xe đẩy	Máy	2	
16	Máy laser class iv	Máy	1	
17	Máy điều trị bằng sóng xung kích	Máy	1	
18	Máy điện trường cao áp	Máy	1	
19	Hệ thống oxi cao áp	HT	1	
20	Máy đo sơ vữa động mạch	Máy	1	
21	Máy đo hp qua hơi thở	Máy	1	
22	Máy giác hút chân không kết hợp kích thích điện	Máy	1	
23	Thiết bị quang châm - quang trị liệu bằng laser bán dẫn công suất thấp loại 12 kênh	Máy	2	
24	Thiết bị laser bán dẫn nội tĩnh mạch	Máy	10	
25	Thiết bị điều trị bệnh trĩ, hậu môn bằng laser bán dẫn công suất thấp	Máy	2	
26	Thiết bị điều trị bệnh phụ khoa bằng laser bán dẫn công suất thấp	Máy	1	
27	Thiết bị điều trị bại não cho trẻ em bằng laser bán dẫn công suất thấp	Máy	1	
28	Máy trị liệu bằng sóng xung kích 1 đầu phát	Cái	1	
29	Máy điều trị vi sóng	Máy	1	
30	Máy điều trị nén ép hơi	Máy	1	
31	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	3	
32	Máy điều trị phục hồi chấn thương	Máy	1	
33	Máy tập phcn chi trên tại giường có chức năng kích thích cơ	Máy	1	
34	Máy tập thụ động khớp cổ chân	Máy	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
35	Máy tập thụ động khớp gối và hông	Máy	1	
36	Máy tập thụ động khớp cổ tay và ngón tay	Máy	1	
37	Giường bệnh đa năng tách xe lăn	Cái	5	
38	Máy tập nuốt	Máy	1	
39	Máy oxy khí trời (invacare)	Máy	1	
40	Máy siêu âm điều trị	Máy	2	
41	Bàn chỉnh hình xương nối với máy kéo	Cái	1	
42	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	2	
43	Bàn tập hoạt động trị liệu	Cái	1	
44	Bồn massage toàn thân	Cái	2	
45	Bồn ngấm kiệt	Cái	2	
46	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2	
47	Cân phân tích 0,1mg	Cái	2	
48	Dụng cụ tập cổ chân lò xo	Cái	2	
49	Ghế luyện tập khuỷu tay	Cái	1	
50	Ghế tập co dãn	Cái	2	
51	Ghế tập cơ từ đầu đùi	Cái	1	
52	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	Cái	1	
53	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2	
54	Giàn treo đa năng	Cái	1	
55	Giường đẩy điện hồi sức đa năng	Cái	2	
56	Giường doctor 100	Cái	2	
57	Giường kéo cột sống 2 khúc	Cái	1	
58	Hệ thống giường bàn chăm sóc bệnh nhân liệt	HT	1	
59	Hệ thống rửa tay phòng mổ 2 cần tự động	HT	1	
60	Hệ thống sắc thuốc thang	HT	1	
61	Khung quay khớp vai	Cái	2	
62	Khung tập đứng giường xiêng quay lớn	Cái	1	
63	Kính chì 60x80cm không hộc	Cái	1	
64	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	
65	Kính hiển vi điện, 2 thị kính	Cái	2	
66	Lồng tập đa năng	Cái	1	
67	Máy sấy thuốc	Cái	2	
68	Máy cắt	Cái	2	
69	Máy cắt trĩ	Máy	1	
70	Máy chụp X-quang thường quy	Máy	3	
71	Máy điện cơ không xâm lấn	Máy	1	
72	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1	
73	Máy điều trị bằng sóng xung kích	Máy	1	
74	Máy điều trị bằng xung điện	Máy	5	
75	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	1	
76	Máy đo độ loãng xương tia X	Máy	1	
77	Máy hút điện chạy liên tục	Máy	1	
78	Máy hút đờm	Máy	2	
79	Máy kéo dãn cột sống	Máy	3	
80	Máy kích thích điện và điện phân thuốc	Máy	1	
81	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1	
82	Máy laser hồng ngoại điều trị	Máy	1	
83	Máy phân tích nước tiểu	Máy	2	
84	Máy rửa dược liệu	Máy	1	
85	Máy rửa phim X-quang	Máy	2	
86	Máy sắc thuốc bắc inox 16 ấm	Máy	1	
87	Máy sao thuốc	Máy	1	
88	Máy siêu âm	Máy	1	
89	Máy soi đốt tử cung di động 2 thị kính	Máy	1	
90	Máy tán mịn	Máy	1	
91	Máy tán thuốc	Máy	1	
92	Máy tạo Oxy di động	Máy	3	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
93	Máy tập gấp duỗi khớp gối PHCN	Máy	1	
94	Máy thái thuốc	Máy	1	
95	Máy thiết bị laze quang trị chiếu ngoài	Máy	1	
96	Máy thủy liệu điều trị	Máy	1	
97	Máy trị liệu bằng sóng siêu âm kết hợp điện trị liệu đa năng	Máy	1	
98	Máy trộn lập phương một trục	Máy	1	
99	Máy từ trường điều trị	Máy	3	
100	Máy xông thuốc cục bộ	Máy	2	
101	Nồi chưng cách thủy	Cái	1	
102	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5	
103	Nồi làm hoàn 3 trong 1	Cái	2	
104	Nồi nấu thuốc (cô thuốc 150 lít)	Cái	1	
105	Thiết bị đi bộ trên không	Cái	1	
106	Thiết bị điều trị chứng bí tiểu ở người lớn do phì đại tuyến tiền liệt lành tính bằng laser bán dẫn công suất thấp	Máy	2	
107	Thiết bị quang châm: Quang trị liệu bằng laser bán dẫn công suất thấp loại 12 kênh	Máy	1	
108	Thiết bị quang trị liệu bằng laser bán dẫn công suất thấp	Máy	2	
109	Thiết bị rửa tay tiệt trùng	Cái	1	
110	Thiết bị tập tay, vai	Cái	1	
111	Thiết bị tập xoay eo	Cái	1	
112	Tủ ấm	Cái	1	
113	Tủ đựng thuốc đông y	Cái	4	
114	Tủ sấy dược liệu 24 ngăn	Cái	1	
115	Xe đạp lực kế	Cái	1	
116	Băng ca đẩy cáng cứu thương	Cái	2	
117	Bộ dụng cụ trung phẫu	Cái	2	
118	Thiết bị nấu parafin	Cái	2	
119	May X-quang di động	Cái	1	

Phụ lục III

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC NGỌC HỒI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kĩ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	
2	Máy X quang di động	Máy	3	
3	Máy X quang C Arm	Máy	2	
4	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
5	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt vòng quay (**)	Hệ thống	1	
6	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
7	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
8	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	
9	Máy siêu âm tổng quát	Máy	6	
10	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	4	
11	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	2	
12	Máy thận nhân tạo	Máy	10	
13	Máy thở	Máy	30	
14	Máy gây mê	Máy	6	
15	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	47	
16	Bơm tiêm điện	Cái	67	
17	Máy truyền dịch	Máy	67	
18	Dao mổ điện cao tần	Cái	10	
19	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	4	
20	Máy phá rung tim	Máy	8	
21	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	3	
22	Đèn mổ treo trần	Bộ	6	
23	Đèn mổ di động	Bộ	6	
24	Bàn mổ	Cái	8	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
25	Máy điện tim	Máy	10	
26	Máy điện não	Máy	2	
27	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	
28	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
29	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
30	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	
31	Máy soi cổ tử cung	Máy	3	
32	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	9	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy hút dịch, đờm giải	Cái	54	
2	Máy hút điện chạy liên tục, áp lực thấp	Cái	7	
3	Máy X-quang chụp vú	Cái	1	
4	Máy chụp X quang răng toàn cảnh	Cái	1	
5	Máy chụp mạch máu	Cái	2	
6	Máy đo độ loãng xương	Cái	3	
7	Máy điện tim gắng sức	HT	1	
8	Giường hồi sức cấp cứu bằng điện	Cái	39	
9	Giường sinh kết hợp với hồi sức	Cái	4	
10	Máy tạo ô xy di động	Cái	39	
11	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	7	
12	Hệ thống báo gọi y tá	HT	6	
13	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	HT	2	
14	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản	Bộ	40	
15	Máy làm sạch không khí	Cái	30	
16	Bộ xe đẩy cấp cứu 5 ngăn	Bộ	11	
17	Thiết bị tán sỏi qua ống nội soi	Bộ	1	
18	Thiết bị tán sỏi mật thuỷ lực	Bộ	1	
19	Nồi hấp dụng cụ	Cái	14	
20	Máy Holter theo dõi tim mạch 24h/24h	Cái	4	
21	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Cái	31	
22	Máy hút bụi khô và ướt dung tích 70 lít	Cái	10	
23	Máy đo dung tích phổi	Cái	3	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
24	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	3	
25	Đèn điều trị vàng da	Cái	7	
26	Máy sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	9	
27	Máy áp lạnh cổ tử cung	Cái	1	
28	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ lấy thai	Bộ	4	
29	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Bộ	2	
30	Máy tháo lồng bằng hơi	Cái	2	
31	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	2	
32	Thiết bị phẫu thuật mắt Exzimer	HT	2	
33	Kính hiển vi phẫu thuật TMH	Bộ	1	
34	Cưa xương loại điện	Cái	2	
35	Cưa cắt bột loại điện	Cái	3	
36	Khoan xương điện	Cái	2	
37	Khoan xương tay	Cái	2	
38	Bàn làm bột bó xương	Cái	4	
39	Bàn tiểu phẫu	Cái	4	
40	Bộ đại phẫu	Bộ	4	
41	Bộ trung phẫu	Bộ	4	
42	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Bộ	4	
43	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng, sản phụ khoa	Bộ	2	
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2	
45	Bộ tiểu phẫu PMS	Bộ	4	
46	Kìm cắt vít, đinh, vặn chỉ	Bộ	2	
47	Bộ đóng và tháo đinh xương chày	Bộ	2	
48	Bộ đóng và tháo đinh xương đùi	Bộ	2	
49	Bộ dụng cụ kẹp chi dưới	Bộ	2	
50	Bộ dụng cụ kẹp chi trên	Bộ	2	
51	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp (29 khoản)	Bộ	2	
52	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	2	
53	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	2	
54	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt bỏ túi mật	Bộ	2	
55	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2	
56	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	2	
57	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Bộ	2	
58	Thiết bị rửa tay phẫu thuật viên 2 người	Cái	4	
59	Ghế khám điều trị tai mũi họng	Cái	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
60	Máy đo thính lực người lớn có ghi	Cái	2	
61	Máy đo thính lực trẻ em có ghi	Cái	2	
62	Máy trợ thính	Cái	1	
63	Ghế + máy răng	Bộ	2	
64	Khoan răng điện	Cái	1	
65	Bộ dụng cụ nhổ răng trẻ em	Bộ	2	
66	Bộ dụng cụ nhổ răng người lớn	Bộ	3	
67	Máy siêu âm mắt	Cái	1	
68	Máy đo thị lực	Cái	1	
69	Máy đo thị trường	Cái	1	
70	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	1	
71	Máy sinh hiển vi	Cái	1	
72	Máy chụp CT	Cái	1	
73	Máy đo khúc xạ giác mạc	Cái	2	
74	Máy đo độ lác	Cái	2	
75	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	6	
76	Kính hiển vi có chụp ảnh	Cái	3	
77	Bộ đo nhãn áp Maclakov	Bộ	4	
78	Hệ thống phẫu thuật mắt Phaco	HT	1	
79	Đèn soi đáy mắt trực tiếp	Cái	4	
80	Bộ dụng cụ mổ đục thuỷ tinh thể	Bộ	2	
81	Bộ dụng cụ mổ quặm	Bộ	2	
82	Bộ dụng cụ cắt mộng	Bộ	2	
83	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	2	
84	Bộ dụng cụ tiểu phẫu: chắp, lẹo, dị vật giác mạc	Bộ	4	
85	Tủ lạnh bảo quản mẫu Sanyo	Cái	10	
86	Tủ lạnh lưu trữ máu Sanyo	Cái	10	
87	Tủ lạnh âm sâu - 30oC	Cái	3	
88	Tủ lạnh âm sâu > 40oC	Cái	3	
89	Máy phân tích nước tiểu tự động	Cái	2	
90	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	4	
91	Máy phân tích HbA1C	Cái	2	
92	Máy đo điện giải	Cái	2	
93	Máy ly tâm	Cái	9	
94	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Cái	1	
95	Tủ ấm CO2	Cái	3	
96	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	3	
97	Tủ sạch	Cái	3	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
98	Máy định danh và làm kháng sinh đồ tự động	Cái	1	
99	Máy nuôi cấy máu, phát hiện vi khuẩn tự động	Cái	1	
100	Máy nuôi cấy vi khuẩn lao tự động	Cái	1	
101	Hệ thống ELISA	HT	1	
102	Máy ELISA	Máy	1	
103	Hệ thống máy ELISA tự động	HT	1	
104	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Cái	1	
105	Máy đo độ đông máu cầm tay	Cái	2	
106	Máy phân tích khí máu	Cái	2	
107	Máy li tâm túi máu	Cái	2	
108	Máy ép túi máu	Cái	2	
109	Máy kis dây túi máu	Cái	2	
110	Tủ lạnh trữ máu	Cái	2	
111	Máy định danh vi rút	Cái	2	
112	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	2	
113	Máy định danh vi khuẩn	Cái	1	
114	Máy lắc	Cái	4	
115	Máy cất nước 2 lần 4 lít/giờ + Bộ tiền lọc	Cái	5	
116	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	2	
117	Máy tách chiết	Hệ thống	2	
118	Máy Real-time PCR tự động	Cái	1	
119	Máy tách tiểu cầu máu trực tiếp	Cái	1	
120	Tủ lạnh âm sâu -86℃	Cái	3	
121	Micropipette đơn kênh thể tích thay đổi (các số) và Giá đỡ	Bộ	6	
122	Máy spindown có chức năng vortex	Cái	2	
123	Tủ chuẩn bị PCR	Cái	2	
124	Máy ly tâm lạnh	Cái	1	
125	Máy gia nhiệt khô	Cái	1	
126	Máy lắc Vortex	Hệ thống	2	
127	Máy quang phổ định lượng axit Nucleic/Protein	Cái	1	
128	Máy sấy tiêu bản	Hệ thống	2	
129	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	2	
130	Máy sinh hoá nước tiểu	Cái	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
131	Máy soi cặn nước tiểu	Cái	2	
132	Máy phân tích tế bào dòng chảy, sàng lọc, nhặt tế bào	Cái	2	
133	Máy định nhóm máu	Cái	2	
134	Máy laser điều trị	Cái	3	
135	Ghế tập cơ đùi sắt cho người khuyết tật	Cái	2	
136	Máy Laser nội mạch	Cái	2	
137	Dàn tập mạnh cơ cánh tay	Bộ	3	
138	Máy siêu âm điều trị	Cái	4	
139	Máy điện xung kết hợp siêu âm	Cái	4	
140	Máy kéo giãn cột sống	Cái	2	
141	Thùng đun Paraffin	Cái	2	
142	Máy hút chân không	Cái	2	
143	Máy điều trị áp vi sóng	Cái	2	
144	Máy điều trị áp suất 6-12 kênh	Cái	2	
145	Bộ bàn ghế chuyên tập phục hồi chức năng	Bộ	2	
146	Thiết bị tập vận động thụ động chi trên	Cái	2	
147	Thiết bị tập vận động thụ động chi dưới	Cái	2	
148	Thiết bị tập phục hồi cột sống lưng	Cái	2	
149	Bàn điều trị ba khúc	Cái	2	
150	Lồng tập đa năng	Cái	2	
151	Bồn suc điều trị cho chi trên	Cái	2	
152	Bồn suc điều trị cho chi dưới	Cái	2	
153	Máy điều trị sóng ngắn	Cái	2	
154	Máy điều trị điện từ trường	Cái	2	
155	Máy điều trị tần số thấp	Cái	2	
156	Máy điều trị nhiệt nóng lạnh	Cái	2	
157	Máy điều trị khí áp lạnh bằng Nitơ lỏng	Cái	2	
158	Máy kích thích điện	Cái	4	
159	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Cái	1	
160	Máy kích thích Thần kinh-Cơ	Cái	4	
161	Máy siêu âm thần kinh cơ	Cái	2	
162	Máy thuỷ liệu điều trị	Cái	2	
163	Máy điện phân dẫn thuốc	Cái	2	
164	Máy xung kích	Cái	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
165	Máy xoa bóp áp lực hơi	Cái	2	
166	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	2	
167	Bàn tập hoạt động trị liệu -PHCN	Cái	2	
168	Bồn Massage toàn thân	Cái	2	
169	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2	
170	Máy thảm lăn	Cái	2	
171	Bàn nghiêng, tập đứng	Cái	2	
172	Giường giảm áp cột sống lưng cổ	Cái	4	
173	Máy nhiệt trị liệu	Cái	2	
174	Giường xoa bóp	Bộ	4	
175	Máy sắc thuốc các loại	Cái	2	
176	Máy đóng gói thuốc đông y	Cái	2	
177	Máy châm cứu bằng điện	Cái	32	
178	Máy dò huyệt châm cứu	Cái	4	
179	Máy xoa bóp	Cái	4	
180	Máy Laser châm	Cái	5	
181	Máy điện châm không dùng kim	Cái	10	
182	Máy giặt vắt tự động công nghiệp 30-50kg	Cái	5	
183	Máy giặt, vắt ≥ 50kg	Cái	4	
184	Máy giặt đồ vải -20 kg	Cái	2	
185	Máy sấy đồ vải công nghiệp 30-50kg	Cái	3	
186	Máy rửa dụng cụ y tế tự động	Cái	2	
187	Tủ sấy nhiệt độ thấp	Cái	2	
188	Máy tiệt khuẩn dụng cụ bằng hơi nước	Cái	2	
189	Máy rửa siêu âm làm sạch thiết bị y tế, dụng cụ phẫu thuật	Bộ	2	
190	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghê EO	Cái	1	
191	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ Plasma	Cái	1	
192	Nồi hấp tiệt trùng loại 200-300l	Cái	2	
193	Tủ sấy 250oC	Cái	10	
194	Máy là đồ vải	Cái	2	
195	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	2	
196	Hệ thống monitor trung tâm	Hệ thống	1	
197	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2	
198	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	3	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
199	Bộ dụng cụ phẫu thuật TMH	Bộ	2	
200	Bộ dụng cụ phẫu thuật RHM	Bộ	2	
201	Bàn khám sản khoa (loại dùng điện)	Cái	2	
202	Bàn sanh (loại dùng điện)	Cái	2	
203	Bộ khám điều trị nội soi TMH + Ghế	Cái	2	
204	Bộ khám điều trị TMH + Ghế	Bộ	2	
205	Bộ khám điều trị RHM + Ghế + Lấy cao răng bằng siêu âm	Bộ	2	
206	Tủ bảo quản tử thi 2 ngăn	Cái	2	
207	Xe thay băng	Cái	15	
208	Xe tiêm 4 hộc	Cái	20	
209	Xe băng ca cấp cứu	Cái	12	
210	Thiết bị hỗ trợ đặt nội khí quản có màn hình camera	Cái	2	
211	Máy phun khí khử khuẩn	Cái	2	
212	Tủ bảo quản mẫu (vác xin, hóa chất)	Cái	6	
213	Máy phát điện dự phòng 500 KVA	Cái	2	
214	Hệ thống khí oxy trung tâm (khí sạch)	Cái	3	
215	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2	
216	Hệ thống điều hòa trung tâm	Cái	2	
217	Hệ thống HFNC	Cái	5	
218	Máy phun khí dung cao cấp	Cái	5	
219	Máy đo huyết áp tự động để bàn	Cái	2	
220	Máy đo phế dung	Cái	2	
221	Bộ điều áp hút dịch treo tường (dùng cho hệ thống khí âm tường)	Bộ	100	
222	Bộ điều thở oxy treo tường (dùng cho hệ thống khí âm tường)	Bộ	100	
223	Hệ thống lọc nước RO	HT	2	
224	Hệ thống đèn sưởi bệnh nhân bỏng	HT	2	
225	Hệ thống đèn sưởi tắm bé	HT	2	
226	Máy khí dung siêu âm	Cái	7	
227	Bồn rửa tay phẫu thuật viên	Cái	4	
228	Hệ thống Máy trao đổi Oxy ngoài cơ thể - ECMO	HT	1	

Phụ lục IV

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Hệ thống xe X-Quang di động kỹ thuật số	Chiếc	1	
2	Máy X-Quang kỹ thuật số xách tay	Máy	1	
3	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	
4	Máy X quang di động	Máy	1	
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	5	
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	
7	Máy siêu âm tổng quát	Máy	8	
8	Máy điện tim	Máy	2	
9	Máy điện não	Máy	3	
10	Máy soi cổ tử cung	Máy	2	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Tủ An toàn sinh học cấp I	Cái	4	
2	Tủ An toàn sinh học cấp II	Cái	9	
3	Tủ ấm (25^{o}C)	Cái	2	
4	Tủ ấm (30^{o}C)	Cái	2	
5	Tủ ấm (37^{o}C)	Cái	2	
6	Tủ ấm (44^{o}C)	Cái	2	
7	Tủ ấm (41.5^{o}C)	Cái	2	
8	Tủ ấm (60^{o}C)	Cái	2	
9	Tủ ấm CO_2 (37^{o}C)	Cái	1	
10	Tủ lạnh	Cái	22	
11	Tủ âm sâu (-20^{o}C)	Cái	3	
12	Tủ âm sâu (-40^{o}C)	Cái	2	
13	Tủ âm sâu (- 80^{o}C)	Cái	2	
14	Tủ mát	Cái	2	
15	Tủ sấy	Cái	12	
16	Cân phân tích	Cái	5	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
17	Máy dập mẫu	Máy	1	
18	Máy hút chân không	Máy	3	
19	Bộ lọc quay chân không (3 bình lọc/bộ + bơm chân không)	Bộ	3	
20	Máy Vortex	Máy	5	
21	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1	
22	Pipet sang môi trường	Cái	2	
23	Lò vi sóng thông thường	Cái	2	
24	Bếp khấy từ	Cái	5	
25	Máy đo pH	Máy	4	
26	Máy hút ẩm	Máy	4	
27	Bộ quả cân công tác E_2	Bộ	2	
28	Dàn ELISA bán tự động	Máy	3	
29	Máy ELISA tự động	Máy	1	
30	Máy ly tâm lạnh	Máy	3	
31	Máy ly tâm	Máy	9	
32	Máy RT- PCR	Máy	3	
33	Máy chụp điện di	Máy	1	
34	Máy cất nước 2 lần	Máy	3	
35	Máy huyết học 18-19 Thông số	Máy	6	
36	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Máy	5	
37	Máy đo Hemoglobin	Máy	2	
38	Dàn máy Gene- Xpert	Máy	2	
39	Bộ thùng rửa phim	Bộ	1	
40	Cassett 30x40cm	Cái	1	
41	Máy sấy phim	Máy	1	
42	Tủ ấm, bộ BOD	Cái	1	
43	Máy đo độ dẫn điện	Máy	2	
44	Bộ cô quay chân không	Bộ	1	
45	Hệ thống HPLC	Hệ thống	1	
46	Hệ thống GC	Hệ thống	1	
47	Hệ thống AAS	Hệ thống	2	
48	Quang phổ 2 chùm tia UV-Vis	Hệ thống	4	
49	Máy đồng nhất mẫu	Máy	1	
50	Lò nung	Cái	2	
51	Lò vi sóng	Cái	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
52	Bếp cách cát	Cái	1	
53	Bể siêu âm	Cái	1	
54	Máy trộn mẫu (vortex)	Máy	1	
55	Máy cất béo	Máy	1	
56	Tủ Hood	Cái	3	
57	Bộ cất cồn thủy tinh	Bộ	1	
58	Thiết bị vô cơ hóa mẫu	M	1	
59	Máy chưng cất đạm	Cái	1	
60	Tủ an toàn hóa chất khử mùi	Cái	1	
61	Nhiệt kế điện tử hiện số Testo 125	Cái	2	
62	Máy lọc không khí	Cái	3	
63	Bộ lưu điện 15KVA	Cái	1	
64	Máy lọc nước siêu sạch	Máy	1	
65	Máy lắc ngan có gia nhiệt	Máy	1	
66	Máy chiết rót môi trường	Máy	1	
67	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1	
68	Lò phá mẫu thực phẩm vi sóng chuyên dụng	Cái	1	
69	Bể cất thủy điều nhiệt	Cái	2	
70	Tủ lạnh dương tương ứng tủ 126.5L	Cái	6	
71	Tủ lạnh âm tương ứng tủ 126.5L	Cái	2	
72	Tủ đông băng BTL tương ứng tủ TFW 800	Cái	2	
73	Thiết bị đo cường độ ánh sáng Lutron UC-254	Cái	2	
74	Bếp hồng ngoại	Cái	4	
75	Máy lắc luân nhiệt (32 giếng)	Máy	2	
76	Máy tách chiết tự động	Máy	2	
77	Máy Spin down	Máy	2	
78	Máy ly tâm Labnet 24D	Cái	1	
79	Kính hiển vi điện tử có màn hình LCD	Cái	1	
80	Buồng nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí	Cái	1	
81	Hệ thống thiết bị kỵ khí tuyệt đối (tủ An toàn sinh học kỵ khí làm tủ cấy mẫu, tủ ấm kỵ khí)	Hệ thống	1	
82	Kính hiển vi nền đen	Cái	1	
83	Máy cắt đốt cao tầng	Máy	1	
84	Máy hút khói laser CO2	Máy	1	
85	Máy đo khúc xạ SPE EDY-1	Máy	1	
86	Máy đo công suất kính AL200	Máy	1	
87	Máy đo thị lực JNAMY	Máy	1	
88	Bàn phẫu thuật	Cái	4	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
89	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	2	
90	Dụng cụ phẫu thuật đục thủy tinh thể	Bộ	3	
91	Bộ mài kính	Bộ	1	
92	Đèn khe khám mắt LABOMES	Cái	1	
93	Nhãn áp kế	Cái	1	
94	Đèn soi bóng đồng tử	Cái	2	
95	Kính von 90 DIÔP	Cái	1	
96	Za van kế	Cái	1	
97	Kính hiển vi đèn khe mắt	Cái	1	
98	Đèn soi đáy mắt	Cái	2	
99	Đèn khe khám mắt cầm tay	Cái	1	
100	Máy đo công suất kính cơ (hãng Alcon)	Máy	1	
101	Máy laser CO2	Máy	1	
102	Máy Laaser Qs	Máy	1	
103	Ghế nha	Cái	1	
104	Nồi hấp	Cái	11	
105	Máy ly tâm lọc rửa tinh trùng	Máy	1	
106	Tủ ấm mẫu và môi trường	Cái	1	
107	Máy đếm bách phân	Máy	1	
108	Buồng đếm tinh trùng	Cái	1	
109	Tủ thao tác không gian vô trùng	Cái	1	
110	Hệ thống máy đo thân nhiệt từ xa	Hệ thống	2	
111	Hệ thống khử khuẩn tự động chuyên dụng	Hệ thống	1	
112	Thiết bị đo vi khí hậu (nhiệt độ, ẩm độ, tốc độ gió)	cái	3	
113	Thiết bị đo áp suất khí quyển (Khí áp kế)	Cái	2	
114	thiết bị đo độ rung	Cái	3	
115	Thiết bị đo ánh sáng	Cái	3	
116	Thiết bị đo độ ồn	Cái	3	
117	Thiết bị đo bụi hô hấp	Cái	2	
118	Thiết bị đo bụi trọng lượng	Cái	2	
119	Thiết bị đo bụi trọng lượng hiệu số	Cái	2	
120	Thiết bị đo điện từ trường tần số thấp	Cái	2	
121	Thiết bị đo điện Từ trường tần số công nghiệp	Cái	2	
122	Thiết bị đo phóng xạ	Cái	2	
123	Thiết bị đo cường độ bức xạ	Cái	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
124	Máy hút không khí đa năng	Máy	2	
125	Thiết bị đo hơi khí độc đa chỉ tiêu	Cái	3	
126	Thiết bị đo thính lực 2 kênh	Bộ	2	
127	Bộ khám Ngũ Quan	Bộ	1	
128	Bộ khám tai mũi họng	Bộ	1	
129	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	3	
130	Máy soi da	Máy	2	
131	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	2	
132	Máy hút đàm nhớt	Máy	4	
133	Máy phun ULV fontan	Máy	15	
134	Máy phun diện rộng	Máy	2	
135	Máy phun hóa chất khử khuẩn đeo vai	Máy	4	
136	Máy phun mù nhiệt	Máy	4	
137	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	7	

Phụ lục V

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	
2	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	2	
5	Máy điện tim	Máy	2	
6	Máy điện não	Máy	1	
7	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
8	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy phân tích huyết học các loại	Máy	2	
2	Máy phân tích nước tiểu các loại	Máy	2	
3	Máy siêu âm đo loãng xương	Máy	1	
4	Kính hiển vi	Chiếc	1	
5	Tủ an toàn sinh học cấp 1	Chiếc	2	

Phụ lục VI

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM PHÁP Y TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	2	
4	Máy điện tim	Máy	1	
5	Đèn mổ di động	cái	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Bộ dụng cụ mổ tử thi đại phẫu	máy	2	
2	Bộ dụng cụ mổ tử thi tiểu phẫu	máy	4	
3	Nồi hấp tiệt trùng	cái	1	
4	Kính hiểm vi 02 mắt kính	cái	1	
5	Máy li tâm	cái	1	
6	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	bộ	1	
7	Bộ dụng khám tai mũi họng	bộ	1	
8	Cưa điện	cái	1	
9	Tủ hốt	cái	1	

Phụ lục VII

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM KIỂM KIỂM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Không			
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Hệ thống/máy sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	Cái	2	
2	Hệ thống/máy sắc ký khí (GC)	Cái	1	
3	Hệ thống/máy sắc ký lỏng ghép khối phổ	Cái	**1**	
4	Hệ thống/máy sắc ký khí ghép khối phổ	Cái	1	
5	Hệ thống/máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Cái	1	
6	Máy quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-Vis)	Cái	2	
7	Máy quang phổ hồng ngoại (IR)	Cái	1	
8	Máy đo độ hòa tan	Cái	2	
9	Cân Phân tích chính xác đến 1 mg	Cái	2	
10	Cân Phân tích chính xác đến 0,1 mg	Cái	4	
11	Cân Phân tích chính xác đến 0,01 mg	Cái	1	
12	Cân sấy ẩm	Cái	1	
13	Máy thử độ rã thuốc viên	Cái	2	
14	Máy đo pH để bàn	Cái	2	
15	Máy chuẩn độ điện thế	Cái	1	
16	Máy chuẩn độ Karl Fischer	Cái	1	
17	Tủ hút khí độc	Cái	2	
18	Máy đo điểm chảy	Cái	1	
19	Phân cực kế	Cái	1	
20	Khúc xạ kế	Cái	1	
21	Máy điện di mao quản	Cái	1	
22	Máy đo vòng vô khuẩn	Cái	1	
23	Máy lắc rung	Cái	1	
24	Máy Vortex	Cái	1	
25	Buồng thổi khí sạch	Cái	2	
26	Tủ an toàn sinh học cấp I	Cái	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
27	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	2	
28	Kính hiển vi	Cái	2	
29	Tủ ấm lạnh	Cái	1	
30	Tủ lạnh đông sâu (-50 độ C)	Cái	1	
31	Máy ly tâm	Cái	1	
32	Nồi cất nước 1 lần	Cái	1	
33	Nồi cất nước 2 lần	Cái	1	
34	Máy cô quay chân không	Cái	1	
35	Lò nung	Cái	1	
36	Tủ sấy áp suất giảm	Cái	1	
37	Tủ sấy đối lưu tự nhiên	Cái	2	
38	Tủ ấm	Cái	2	
39	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2	
40	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1	
41	Máy chưng cất đạm Kjeldahl	Cái	1	
42	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	1	
43	Bếp cách thủy	Cái	1	
44	Bể điều nhiệt	Cái	1	
45	Bể lắc siêu âm	Cái	1	
46	Bộ sắc ký lớp mỏng (TLC)	Bộ	2	
47	Máy nghiền mẫu vi sinh	Cái	1	
48	Máy phân tích chuỗi gen (PCR)	Cái	1	
49	Máy điện di DNA	Cái	1	
50	Máy tinh chất protein	Cái	1	
51	Máy phân tích ELISA	Cái	1	
52	Hệ thống cung cấp khí sạch cục bộ	Cái	1	
53	Hệ thống xử lý chất thải lỏng	Cái	1	
54	Hệ thống xử lý chất thải rắn	Cái	1	
55	Hệ thống xử lý chất khí	Cái	1	
56	Hệ thống/máy sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) đầu dò DAD	Cái	1	
57	Lò phá mẫu vi sóng	Cái	2	
58	Máy vi phẫu dược liệu	Cái	1	
59	Bộ chiết pha rắn tự động	Cái	1	
60	Thiết bị cấp cứu toàn thân	Bộ	2	
61	Tủ đựng hóa chất	Cái	3	
62	Bàn cân chống rung	Cái	3	
63	Bàn đôi phòng thí nghiệm chống ăn mòn (Phenolic Resin)	Cái	2	

Phụ lục VIII

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK GLEI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Bàn mổ	Cái	3	
2	Bơm tiêm điện	Cái	5	
3	Đèn mổ di động	Bộ	3	
4	Đèn mổ treo trần	Bộ	3	
5	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Bộ	2	
6	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2	
7	Máy điện tim	Cái	15	
8	Máy gây mê	Cái	2	
9	Máy phá rung tim	Cái	2	
10	Máy soi cổ tử cung	Cái	3	
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	2	
12	Máy thở	Cái	5	
13	Máy truyền dịch	Cái	5	
14	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Cái	2	
15	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Cái	5	
16	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Cái	1	
17	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Cái	2	
18	Máy X - Quang C Arm	Cái	1	
19	Máy siêu âm tổng quát	Cái	18	
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Cái	9	
21	Hệ thống nội soi Tai-Mũi-Họng	HT	12	
22	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	6	
23	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	6	
24	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	
25	Dao mổ điện cao tần 300W HF	Cái	1	
26	Dao mỗ siêu âm (Dao hàn mạch/ dao hàn mô)	Cái	1	
27	Máy X-quang di động	Cái	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
28	Máy tạo oxy y tế	máy	1	
29	Hệ thống oxy (*) Hệ thống	Hệ thống	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy xét nghiệm huyết học Laze	Cái	1	
2	Đèn đặt nội khí quản có camera chuyên dùng	Bộ	1	
3	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2	
4	Máy điện châm	Cái	24	
5	Máy điện xung	Cái	2	
6	Máy định lượng HbA1c	Cái	1	
7	Máy đo điện giải N+, K+, Cl- điện cực chọn lọc Ion	Cái	1	
8	Máy đo đường huyết	Cái	13	
9	Máy đo huyết áp tự động	Cái	9	
10	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở	Cái	1	
11	Máy đo SPO2 cầm tay	Cái	2	
12	Máy đo tim thai - Bistos	Cái	1	
13	Máy đông máu CLANALYZER	Cái	1	
14	Máy Doppler tim thai	Cái	6	
15	Máy hút dịch chạy điện	Cái	9	
16	Máy hút nhớt	Cái	1	
17	Máy hút nhớt bơm tay	Cái	7	
18	Máy hủy bơm kim tiêm	Cái	2	
19	Máy huyết học các loại	Cái	6	
20	Máy khí dung siêu âm		1	
21	Máy khí dung	Cái	6	
22	Máy kích thích điện cơ	Cái	2	
23	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	1	
24	Máy làm ấm sơ sinh	Cái	3	
25	Máy laser điều trị	cái	2	
26	Máy li tâm máu	Cái	4	
27	Máy li tâm nước tiểu	Cái	3	
28	Máy Monitor	Cái	8	
29	Máy phát điện	Cái	1	
30	Máy phun dịch khử trùng	Cái	1	
31	Máy sắc thuốc	Cái	2	
32	Máy sốc tim 2 pha	Cái	1	
33	Máy soi cổ tử cung	Cái	5	
34	Máy thở trẻ em	Cái	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
35	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	3	
36	Máy xoa bóp	Cái	1	
37	Bồn tắm trẻ sơ sinh bằng inox	Cái	2	
38	Thiết bị thở áp lực dương liên tục dùng cho TE, trẻ SS	Cái	2	
39	Các bộ nẹp	Bộ	12	
40	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	23	
41	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1	
42	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	4	
43	Bàn chia thuốc theo thang	Cái	12	
44	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	2	
45	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Cái	1	
46	Cân trẻ sơ sinh	Cái	1	
47	Tủ lạnh dương tương ứng tủ 126.5L	Cái	2	
48	Tủ đông băng BTL tương ứng tủ TFW 800	Cái	1	
49	Máy đo bão hòa ôxy (SPO2)	Cái	12	
50	Máy hút dịch chạy điện	Cái	8	
51	Bộ khám ngũ quan + đèn treo trán	Bộ	12	
52	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	10	
53	Máy sắc thuốc	Cái	10	
54	Máy Doppler tim thai	Cái	8	
55	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Cái	14	
56	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái	10	
57	Tủ đựng vắcxin chuyên dụng	Cái	13	
58	Hòm lạnh	Cái	13	
59	Máy đông máu CLANALYZER	Cái	1	
60	Máy sốc tim 2 pha	Cái	1	
61	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	60	
62	Bộ ghế khám và điều trị Tai-Mũi-Họng (*)	Bộ	12	
63	Ghế máy răng (*)	Cái	12	
64	Máy sấy dược liệu	Cái	12	
65	Máy xông thuốc bộ phận	Cái	16	
66	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Cái	12	
67	Kính hiển vi	Cái	15	
68	Tủ sấy chạy điện	Cái	16	
69	Máy rửa phim tự động	Cái	2	
70	Tủ an toàn sinh học cấp I	Cái	2	
71	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
72	Máy xét nghiệm huyết học tự động 23 thông số	Máy	1	
73	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	14	
74	Giường cấp cứu đa năng	Cái	8	
75	Doppler mạch máu cầm tay	Máy	1	
76	Bộ dụng cụ tháo đinh nội tủy	Bộ	1	
77	Bộ phẫu thuật bàn tay	Bộ	1	
78	Máy khoan xương điện cầm tay	Máy	1	
79	Bộ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	1	
80	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa (gồm cả KHHGD)	Bộ	1	
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1	
82	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1	
83	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1	
84	Bộ D/C đinh nội tủy xương chày	Bộ	1	
85	Kính lúp 2 mắt	Cái	2	

Phụ lục IX

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGỌC HỒI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	10	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	1	
4	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	9	
5	Máy phá rung tim	Máy	9	
6	Đèn mổ di động	Bộ	9	
7	Máy điện tim	Máy	10	
8	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	9	
9	Máy soi cổ tử cung	Máy	9	
10	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	8	
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
12	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Bộ rửa mắt	Bộ	9	
2	Máy li tâm điện đa năng	Cái	9	
3	Máy phân tích huyết học tự động ≥18 thông số	Cái	9	
4	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Cái	10	
5	Tủ sấy khô (Tủ sấy khử trùng)	Cái	9	
6	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	10	
7	Bình phun hóa chất cầm tay	Cái	4	
8	Máy phun hoá chất ULV	Cái	9	
9	Bộ khám ngũ quan	Bộ	8	
10	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	8	
11	Tủ lạnh (bảo quản Vắc xin)	Cái	12	
12	Tủ đông băng BTL tương ứng tủ TFW 800	Cái	1	
13	Bơm định liều(1-10ml)	Cái	2	
14	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm, bệnh phẩm	Cái	1	
15	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	
16	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	12	
17	Kính lúp soi nổi	Cái	4	
18	Ghế nha khoa	Bộ	5	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
19	Máy đo spo2 cầm tay	Cái	2	
20	Máy hút chạy điện	Cái	8	
21	Đèn clar	Cái	8	

Phụ lục X

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kĩ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	
2	Máy X quang di động	Máy	2	
3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	13	
4	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	12	
5	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1	
6	Máy thở	Máy	11	
7	Máy gây mê	Máy	2	
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	12	
9	Bơm tiêm điện	Cái	13	
10	Máy truyền dịch	Máy	13	
11	Dao mổ điện cao tần	Cái	2	
12	Máy phá rung tim	Máy	3	
13	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1	
14	Đèn mổ treo trần	Bộ	2	
15	Bàn mổ	Cái	2	
16	Máy điện tim	Máy	14	
17	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	
18	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
19	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	
20	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3	
21	Đèn mổ di động	Cái	2	
22	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	
B	**Trang thiết bị chuyên dùng khác**			
1	Máy rửa phim X-quang	Máy	1	
2	Máy đo tốc độ máu lắng	Bộ	1	
3	Máy phân tích huyết học các loại	Bộ	11	
4	Tủ an toàn sinh học cấp I	Cái	1	
5	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1	
6	Máy đo điện giải Na,K+,CL,iCA+	Cái	1	
7	Máy đo độ đông máu	Máy	1	
8	Tủ lạnh đựng sinh phẩm	Cái	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
9	Tủ lạnh đựng bệnh phẩm	Cái	1	
10	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1	
11	Máy phân tích nước tiểu	Máy	11	
12	Hệ thống elisa	Hệ thống	1	
13	Máy phân tích khí máu	Máy	2	
14	Máy đo độ đông máu cầm tay	Máy	1	
15	Máy khuấy từ	Máy	1	
16	Máy lắc	Máy	2	
17	Tủ lạnh bảo quản mẫu	Cái	1	
18	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	12	
19	Tủ đựng hóa chất phòng xét nghiệm	Cái	1	
20	Trang thiết bị huyết học truyền máu	Bộ	1	
21	Ổn áp lớn cho labo	Cái	1	
22	Máy đo đường huyết cầm tay	Cái	2	
23	Máy hấp tiệt trùng đồ vải	Cái	1	
24	Bộ dụng cụ điều tra côn trùng	Bộ	3	
25	Bộ lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩ	Bộ	2	
26	Kính hiển vi các loại	Cái	16	
27	Ghế răng	Cái	4	
28	Máy khoan xương điện cầm tay	Máy	1	
29	Máy đốt điện sản khoa	Máy	1	
30	Máy cắt đốt cao tầng dùng trong phẫu thuật	Máy	2	
31	Bàn chỉnh xương đc nối với máy kéo	Cái	1	
32	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2	
33	Thiết bị rửa tay tiệt trùng	Cái	2	
34	Dụng cụ mổ xương	Bộ	1	
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật kết hợp xương	Bộ	1	
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1	
37	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	1	
38	Máy đo nồng độ bão hòa oxy cầm loại để bàn	Máy	10	
39	Máy tạo oxy	Cái	10	
40	Máy hút dịch	Cái	17	
41	Máy hút dịch dùng trong phẫu thuật	Cái	1	
42	Giường cấp cứu đa năng	Cái	10	
43	Giường sưởi	Cái	2	
44	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1	
45	Ghế tập co giãn (PHCN)	Cái	1	
46	Giường kéo giãn sử dụng động cơ điện (máy k	Cái	1	
47	Máy sắc thuốc đông y 16 ấm	Cái	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
48	Máy siêu âm điều trị tần số 1 và 3 MHz	Cái	1	
49	Máy sóng ngắn điều trị	Cái	1	
50	Tủ sấy dược liệu	Cái	2	
51	Máy giặt công nghiệp 27kg	Cái	2	
52	Máy giặt gia đình 21 kg	Cái	1	
53	Máy sấy đồ vải	Cái	1	
54	Tủ sấy khô 74 lít	Cái	4	
55	Hòm lạnh loại nhỏ	Cái	2	
56	Hòm lạnh loại to	Cái	3	
57	Máy phun dịch khử trùng	Cái	4	
58	Thùng bảo quản vắc xin	Cái	11	
59	Tủ sấy dụng cụ 32 lít	Cái	6	
60	Đèn Clar	Cái	5	
61	Máy ly tâm nước tiểu	Cái	2	
62	Tủ thuốc đông y	Cái	6	
63	Bộ khám ngũ quan	Bộ	5	
64	Máy dò thần kinh	Cái	1	
65	Bộ kết hợp xương đinh singe	Bộ	1	
66	Máy sinh hóa miễn dịch tự động	Cái	1	
67	Các bộ nẹp	Bộ	9	
68	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	4	
69	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	9	
70	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	2	
71	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Cái	3	
72	Bàn khám phụ khoa	Cái	3	
73	Cân trẻ sơ sinh	Cái	1	
74	Tủ lạnh dương tương ứng tủ 126.5L	Cái	2	
75	Tủ đông băng BTL tương ứng tủ TFW 800	Cái	3	
76	Bộ ghế khám và điều trị Tai-Mũi-Họng (*)	Bộ	1	
77	Máy hút ẩm kho thuốc	Máy	1	
78	Kính lúp soi nổi	Cái	3	
79	Máy xông thuốc bộ phận	Máy	1	
80	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Máy	2	
81	Tủ lạnh bảo quản vắcxin	Cái	12	
82	Nồi hấp khử trùng	Cái	1	
83	Máy áp lạnh cổ tử cung	Máy	1	
84	Máy hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Máy	2	
85	Máy khí dung siêu âm	Máy	1	
86	Tủ đá	Cái	6	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
87	Bộ đặt nội khí quản trẻ em và người lớn	Bộ	1	
88	Bộ thử kính kèm theo gọng	Bộ	1	
89	Đèn khám bệnh loại đứng	Cái	1	
90	Đèn chiếu vàng da cho trẻ sơ sinh	Cái	2	
91	Đèn sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3	
92	Máy Doppler tim thai	Máy	7	
93	Máy hút thai	Máy	1	
94	Dụng cụ tháo đinh singe	Bộ	2	
95	Máy cắt bột	Máy	1	
96	Máy đo oxy máu	Máy	1	
97	Bình chứa Oxy lớn	Cái	3	
98	Máy ly tâm	Máy	7	
99	Pipette tự động	Cái	2	
100	Máy làm sạch không khí	Máy	2	
101	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	12	
102	Tủ mát bảo quản mẫu	Cái	1	
103	Hệ thống khí y tế trung tâm	Hệ thống	1	
104	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	1	
105	Tủ sấy dụng cụ chạy bằng điện	Máy	3	
106	Máy điện xung điều trị	Máy	1	
107	Tủ lạnh đựng thuốc sắc	Cái	1	
108	Máy sắc thuốc và đóng gói tự động 2 lồng	Máy	1	
109	Cầu thang tập đi cho người bệnh	Cái	1	

Phụ lục XI

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK HÀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kĩ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	
2	Máy X quang di động	Máy	2	
3	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	
4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	15	
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	4	
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1	
7	Máy thở	Máy	2	
8	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	28	
9	Bơm tiêm điện	Cái	20	
10	Máy truyền dịch	Máy	20	
11	Máy phá rung tim	Máy	2	
12	Đèn mổ di động	Bộ	3	
13	Máy điện tim	Máy	13	
14	Máy điện não	Máy	1	
15	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	
16	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
17	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	12	
18	Máy soi cổ tử cung	Máy	2	
19	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	17	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Bàn bó bột	Cái	1	
2	Bàn HS sơ sinh + bàn sưởi	Cái	1	
3	Bàn kéo nắn xương	Cái	1	
4	Bàn khám sản phụ khoa đa năng bằng điện	Cái	1	
5	Bàn sinh điều khiển điện	Cái	1	
6	Bình phun hóa chất, chống dịch	Cái	12	
7	Bộ dụng cụ điều tra côn trùng	Cái	2	
8	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	20	
9	Bộ lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm	Cái	13	
10	Bồn rửa dụng cụ	Cái	1	
11	Cưa cắt bột	Cái	1	
12	Ghế răng	Cái	13	
13	Ghế tập bốn trong một	Cái	1	
14	Ghế tập tứ đầu đùi	Cái	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
15	Giường bệnh Inox	Cái	230	
16	Giường bệnh tay quay có thanh chắn	Cái	44	
17	Giường cấp cứu đa chức năng	Cái	16	
18	Giường cấp cứu nhi	Cái	4	
19	Giường đẻ, khám phụ khoa	Cái	15	
20	Giường kéo giãn cột sống bằng cơ	Cái	1	
21	Giường massage, tập PHCN	Cái	1	
22	Giường ủ ấm trẻ sơ sinh	Cái	1	
23	Hệ thống Elisa	Hệ thống	1	
24	Hệ thống gọi nhân viên y tế	Hệ thống	1	
25	Hệ thống o xy y tế trung tâm	Hệ thống	1	
26	Hệ thống PACS	HT	1	
27	Hòm lạnh	Cái	15	
28	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	13	
29	Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang)	Cái	3	
30	Kính lúp soi nổi	Cái	3	
31	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2	
32	Máy chà sàn liên hợp	Cái	1	
33	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	3	
34	Máy diệt khuẩn dụng cụ y tế	Cái	1	
35	Máy điện từ trường điều trị	Cái	1	
36	Máy điều trị xung điện	Cái	1	
37	Máy đo nồng độ cồn bằng hơi thở	Cái	2	
38	Máy giặt công nghiệp	Cái	2	
39	Máy hấp tiệt trùng	Cái	2	
40	Máy HbA1c	Máy	1	
41	Máy hút ẩm	Cái	4	
42	Máy hút dịch (đờm giải)	Cái	16	
43	Máy hút dịch dùng cho trẻ sơ sinh	Cái	3	
44	Máy kéo giãn cột sống thắt lưng - cổ bằng điện	Cái	1	
45	Máy khí dung	Cái	21	
46	Máy khuấy từ	Cái	1	
47	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái	2	
48	Máy ly tâm	Cái	15	
49	Máy oxy khí trời	Cái	15	
50	Máy phân tích nước tiểu	Cái	4	
51	Máy phun chống dịch ULV (Trọng lượng khô 11kg)	Cái	3	
52	Máy rửa phim tự động	Cái	1	
53	Máy sắc thuốc	Cái	12	
54	Máy sắc thuốc đóng gói tự động	Cái	1	
55	Máy sấy công nghiệp	Cái	1	
56	Máy sấy phim	Cái	1	
57	Máy siêu âm trị liệu	Cái	1	
58	Máy sóng ngắn điều trị	Cái	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
59	Máy sưởi ấm người bệnh	Cái	6	
60	Máy xét nghiệm huyết học tự động 18-35 thông số	Cái	13	
61	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	22	
62	Máy xung điện	Cái	3	
63	Nồi cất nước 10 lít/h	Cái	1	
64	Nồi hấp dụng cụ > 20 lít	Cái	13	
65	Ổn áp lớn cho labo	Cái	2	
66	Tủ an toàn sinh học	Cái	2	
67	Tủ ấm 37 đến 60^0C, 74 lít	Cái	1	
68	Tủ bảo quản mẫu	Cái	1	
69	Tủ bảo quản Vaccin	Cái	12	
70	Tủ đá (Đông băng bình tích lạnh)	Cái	1	
71	Tủ lạnh lưu trữ hóa chất	Cái	1	
72	Tủ mát lưu trữ mẫu bệnh phẩm	Cái	1	
73	Tủ sấy dụng cụ y tế < 20 lít	Cái	11	
74	Tủ sấy dụng cụ y tế >20 lít	Cái	11	
75	Vòi rửa mắt khẩn cấp	Bộ	1	
76	Xe đẩy người bệnh gập lên xuống	Cái	4	
77	Xe đẩy tiêm thuốc 5 ngăn	Cái	52	
78	Bộ khám ngũ quan	Bộ	7	
79	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	3	
80	Tủ lạnh dương tương ứng tủ 126.5L	Cái	2	
81	Máy rửa dụng cụ tự động	Cái	1	
82	Đèn chiếu vàng da có điều chỉnh điện	Cái	2	
83	Tủ sấy	Cái	11	
84	Bộ ghế khám và điều trị Tai- Mũi- Họng	Bộ	1	
85	Máy đo lưu lượng đỉnh	Cái	15	
86	Máy xông thuốc bộ phận	Cái	5	
87	Tủ chia ô đựng thuốc đông y	Cái	14	
88	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái	17	
89	Tủ lạnh bảo quản Vắc xin	Cái	14	
90	Hệ thống Oxy	Hệ thống	1	
91	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	1	
92	Bộ dụng cụ khám và điều trị mắt	Bộ	2	
93	Máy thở trẻ em	Cái	2	

Phụ lục XII
TIEU CHUAN, ĐỊNH MUC SU DỤNG MAY MOC, THIET BỊ CHUYEN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SA THẦY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3	
2	Máy X quang di động	Máy	1	
3	Máy X Quang C Arrm	Máy	1	
4	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
5	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	
6	Máy siêu âm tổng quát	Máy	17	
7	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	2	
8	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1	
9	Máy thở	Máy	3	
10	Máy gây mê	Máy	2	
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	7	
12	Bơm tiêm điện	Cái	17	
13	Máy truyền dịch	Cái	17	
14	Dao mổ điện cao tần	Cái	2	
15	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	1	
16	Máy phá rung tim	Máy	2	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1	
18	Đèn mổ treo trần	Bộ	2	
19	Đèn mổ di động	Bộ	1	
20	Bàn mổ	Cái	1	
21	Máy điện tim	Máy	15	
22	Máy điện não	Máy	1	
23	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	
24	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
25	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
26	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	
27	Máy soi tử cung	Máy	1	
28	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy phế dung kế	Cái	1	
2	Bàn chia thuốc theo thang	Cái	11	
3	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Cái	5	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
4	Bàn khám sản phụ khoa đa năng bằng điện	Cái	1	
5	Bàn sinh điều khiển điện	Cái	1	
6	Bộ dụng cụ chấn thương	Bộ	2	
7	Bộ dụng cụ chích chắp lẹo	Bộ	2	
8	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản khó có camera	Bộ	1	
9	Bộ dụng cụ khám điều trị tai- mũi - họng	Cái	2	
10	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	Bộ	1	
11	Bộ dụng cụ mổ cắt dạ con	Bộ	1	
12	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	3	
13	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Bộ	1	
14	Bộ dụng cụ phẫu thuật ổ bụng	Bộ	2	
15	Bộ dụng cụ tháo nẹp đa năng	Bộ	1	
16	Bộ hồi sức sơ sinh	Bộ	1	
17	Bộ khám ngũ quan	Bộ	12	
18	Bộ khí dung kết nối máy thở	Bộ	6	
19	Bộ kính thử thị lực kèm theo gọng	Cái	1	
20	Bộ lọc nước vô trùng	Bộ	1	
21	Bộ phẫu thuật nội soi ruột thừa	Bộ	1	
22	Bộ phẫu thuật răng hàm mặt	Bô	1	
23	Bộ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1	
24	Bộ tháo vít đa năng	Cái	1	
25	Bộ thông niệu đạo nam và nữ	Bộ	1	
26	Bộ uốn nẹp	Bộ	1	
27	Bộ vi phẫu	Bộ	1	
28	Bơi thuyền tập cho người khuyết tật	Cái	1	
29	Bồn đun Parafin trị liệu	Cái	1	
30	Bồn rửa dụng cụ	Cái	1	
31	Bồn rửa tay vô trùng	Bồn	2	
32	Buồng oxy cao áp	Cái	1	
33	Các bộ nẹp	Bộ	66	
34	Đèn chiếu vàng da	Cái	4	
35	Đèn soi đáy mắt cầm tay	Cái	1	
36	Đèn soi tĩnh mạch	Cái	1	
37	Đồng hồ đo bước sóng đèn chiếu vàng da	Cái	1	
38	Dụng cụ tập vận động trị liệu	Bộ	1	
39	Ghế Massa	Cái	3	
40	Ghế nha khoa Selen	Cái	1	
41	Ghế răng	Cái	11	
42	Ghế tập co giãn (PHCN)	Cái	2	
43	Giàn tập phục hồi chức năng đa năng toàn thân	Cái	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
44	Giường cấp cứu	Cái	15	
45	Giường điện đa năng	Cái	5	
46	Giường kéo giãn sử dụng động cơ điện (máy kéo dẫn cột sống)	Cái	2	
47	Giường ủ ấm trẻ sơ sinh	Cái	1	
48	Hệ thống Elisa tự động	Cái	1	
49	Hệ thống điện tim gắng sức thảm lăn	Hệ thống	1	
50	Hệ thống hút dịch trung tâm	Hệ thống	1	
51	Hệ thống máy đo điện cơ 4 kênh	Hệ thống	1	
52	Hệ thống máy soi cổ tử cung	Hệ thống	1	
53	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1	
54	Holter điện tim 24h	Cái	1	
55	Holter huyết áp 24h	Cái	1	
56	Hòm lạnh 25 lít	Cái	16	
57	Hòm lạnh loại 16 lít	Cái	5	
58	Khoan điện cầm tay	Cái	1	
59	Khoan xương tay	Cái	1	
60	Kiềm cắt đinh động lực loại lớn	Cái	1	
61	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	14	
62	Kính hiển vi quang học	Cái	1	
63	Kinh lúp phẫu thuật	Cái	1	
64	Kính lúp soi mũi	Cái	4	
65	Lồng ấp sơ sinh	Cái	2	
66	Máy lắc bệnh phẩm	Cái	1	
67	Máy biến áp 3 pha	Cái	1	
68	Máy cắt đốt plasma	Cái	1	
69	Máy cất nước 1 lần có bình	Cái	1	
70	Máy cất nước 2 lần 4 lít/giờ	Cái	1	
71	Máy chà sàn đa năng	Cái	5	
72	Máy chà sàn liên hợp	Cái	5	
73	Máy châm cứu không kim	Cái	1	
74	Máy châm cứu Laser	Cái	2	
75	Máy cưa bột bó cầm tay 6 tốc độ	Cái	1	
76	Máy điện phân	Cái	1	
77	Máy điện từ trường điều trị	Cái	1	
78	Máy điều trị dòng giao thoa	Cái	1	
79	Máy điều trị nhiệt lạnh kết hợp siêu âm điều trị	Cái	1	
80	Máy điều trị sóng xung kích	Cái	1	
81	Máy điều trị từ trường kết hợp laser	Cái	1	
82	Máy điều trị xung điện	Cái	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
83	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	
84	Máy đo điện giải Na,K+,CL,iCA+	Cái	2	
85	Máy đo huyết áp tự động	Cái	4	
86	Máy đo khí máu động mạch không xâm lấn	Cái	1	
87	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	1	
88	Máy đo máu lắng	Cái	1	
89	Máy đo nồng độ bão hòa oxy SPO2	Máy	16	
90	Máy đọc test nhanh	Cái	1	
91	Máy đốt điện sản khoa	Cái	1	
92	Máy garo	Cái	1	
93	Máy giặt 12 kg	Cái	3	
94	Máy giặt, vắt tự động 30 kg	Cái	1	
95	Máy hàn túi máu	Cái	1	
96	Máy hấp tiệt trùng đồ vải	Cái	1	
97	Máy hút áp lực âm VAC	Cái	1	
98	Máy hút bụi khô và ướt dung tích 70 lít	Cái	6	
99	Máy hút dịch chạy điện >250, > 100 lít	Cái	10	
100	Máy hút điều hòa kinh nguyệt	Cái	1	
101	Máy hút thai	Cái	1	
102	Máy khí dung siêu âm (lấy bệnh phẩm)	Cái	1	
103	Máy khoan	Cái	1	
104	Máy khoan điện chấn thương dùng pin	Cái	1	
105	Máy khuấy từ	Cái	1	
106	Máy kích thích điện	Cái	1	
107	Máy kích thích thần kinh cơ	Cái	2	
108	Máy kích thích thần kinh gây tê đám rối thần kinh	Cái	1	
109	Máy là quần áo loại ép	Cái	1	
110	Máy lắc tiểu cầu	Cái	1	
111	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	3	
112	Máy Laser điều trị	Cái	1	
113	Máy li tâm điện đa năng	Cái	3	
114	Máy lọc nước uống 3 vòi uống trực tiếp	Bộ	10	
115	Máy lọc và khử khuẩn không khí	Cái	2	
116	Máy ly tâm	Cái	3	
117	Máy Masage cầm tay	Cái	2	
118	Máy nén ép trị liệu	Cái	1	
119	Máy nhiệt rung từ	Cái	1	
120	Máy nhiệt trị liệu cao tầng	Cái	1	
121	Máy nuôi cấy vi khuẩn	Cái	1	
122	Máy Oxy khí trời	Cái	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
123	Máy phân tích huyết học	Cái	5	
124	Máy phát điện công suất tối đa ≥ 7,5KVA	Cái	1	
125	Máy phẫu thuật nội soi ruột thừa	Máy	1	
126	Máy phun khử khuẩn y tế	Cái	4	
127	Máy phun chống dịch ULV (trọng lượng khô 11 kg)	Cái	9	
128	Máy phun nước cao áp	Cái	2	
129	Máy rửa dụng cụ bằng siêu âm	Cái	1	
130	Máy sắc thuốc đóng gói 1 lọ 1 nồi	Cái	1	
131	Máy sắc thuốc đông y	Cái	2	
132	Máy sấy đồ vải	Cái	1	
133	Máy siêu âm điều trị tần số 1 và 3 MHz	Cái	2	
134	Máy sốc tim tạo nhịp	Cái	1	
135	Máy sóng ngắn	Cái	1	
136	Máy tạo oxy di động 5 lít/ phút	Cái	20	
137	Máy tạo oxy kèm máy nén oxy	Máy	1	
138	Máy tập đi công suất 2.25HP tốc độ max 10km/giờ	Cái	1	
139	Máy tập khớp gối cho người khuyết tật	Cái	1	
140	Mấy tập thụ động khớp cổ tay	Cái	1	
141	Mấy tập thụ động khớp gối	Cái	1	
142	Mấy tập thụ động khớp khuỷu tay	Cái	1	
143	Máy test H.pylori qua hơi thở	Cái	1	
144	Máy theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Cái	1	
145	Máy theo dõi tim thai (Doppler)	Cái	16	
146	Máy trị liệu nhiệt vi sóng	Cái	1	
147	Máy trị liệu xoa bóp tuần hoàn khí	Cái	1	
148	Máy từ trường	Cái	1	
149	Máy vi sóng	Cái	1	
150	Máy xét nghiệm đông máu 4 kênh bán tự động	Máy	1	
151	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	7	
152	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	6	
153	Máy xoa bóp	Cái	2	
154	Máy xông khí dung chuyên dụng	Cái	1	
155	Máy xử lý chất thải rắn y tế	Cái	1	
156	Nồi hấp 77 lít chạy điện (Nồi hấp tiệt trùng điện)	Cái	1	
157	Nồi hấp điện tiệt trùng 75 lít	Cái	1	
158	Nồi hấp đồ vải Autoclave	Cái	1	
159	Nồi hấp tiệt trùng (dung tích sử dụng 55 lít)	Cái	1	
160	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	12	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
161	Nồi hấp ướt	Cái	1	
162	Ổn áp lớn cho labo	Cái	2	
163	Tấm thu nhận ảnh bảng phẳng DR	Cái	1	
164	Thiết bị bốc hơi gây mê	Cái	1	
165	Thiết bị laser bán dẫn nội mạch 2 đầu phát	Cái	1	
166	Thùng lạnh bảo quản vac xin	Cái	16	
167	Tủ ấm 37 đến 60^0C, 74 lít	Cái	1	
168	Tủ bảo quản hóa chất chuyên dụng	Cái	1	
169	Tủ bảo quản mẫu	Cái	2	
170	Tủ cấy an toàn sinh học cấp II	Cái	1	
171	Tủ chia ô đựng thuốc cổ truyền	Cái	9	
172	Tủ đá (Đông băng bình tích lạnh)	Cái	2	
173	Tủ đông	Cái	12	
174	Tủ đựng đồ bệnh nhân tập trung	Cái	6	
175	Tủ đựng hóa chất	Cái	2	
176	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	12	
177	Tủ đựng vắcxin chuyên dụng	Cái	12	
178	Tủ lạnh âm bảo quản hóa chất dung tích >100 lít	Cái	1	
179	Tủ lạnh bảo quản Vắc xin > 300 lít	Cái	2	
180	Tủ lạnh dương dung tích <100 lít	Cái	12	
181	Tủ lạnh dương dung tích > 100 lít	Cái	2	
182	Tủ sấy 250 độ C,150 lít	Cái	18	
183	Xe đẩy cáng bệnh nhân	Cái	4	
184	Khung xoay khớp vai	Cái	2	
185	Đầu dò Cover (Máy siêu âm)	Cái	1	
186	Kìm uốn ROSH	Cái	1	
187	Bộ tháo đinh nội tủy	Bộ	1	
188	Máy phun hóa chất UV phun tồn lưu	Cái	4	
189	Máy phun nhiệt mù nóng	Cái	2	
190	Bàn kéo nắn xương đùi	Cái	1	
191	Kính hiển vi soi mắt	Cái	1	
192	Máy đo loãng xương	Cái	1	

Phụ lục XIII

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KON RẪY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X - Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	
2	Máy X - Quang di động	Máy	1	
3	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	
4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	8	
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	8	
6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1	
7	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	
8	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
9	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
10	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	
11	Máy soi cổ tử cung	Máy	3	
12	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3	
13	Máy thở	Cái	5	
14	Máy phá rung tim	Cái	5	
15	Máy truyền dịch	Máy	5	
16	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5	
17	Máy điện tim	Máy	2	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy Monitor	Máy	9	
2	Tủ cấp An toàn sinh học cấp 2 (tủ đôi)	Cái	2	
3	Giường kéo giãn cột sống + kéo cổ bằng cơ	Cái	3	
4	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1	
5	Máy giặt đồ bệnh nhân	Máy	3	
6	Máy phát điện	Máy	8	
7	Tủ sấy điện	Cái	9	
8	Máy đo độ loãng xương	Máy	1	
9	Máy làm sạch không khí	Máy	2	
10	Máy tạo ô xy di động	Máy	2	
11	Nồi hấp dụng cụ	Cái	3	
12	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2	
13	Máy sưởi ấm trẻ sơ sinh	Máy	1	
14	Máy đo thính lực người lớn có ghi	Máy	2	
15	Máy đo thính lực trẻ em có ghi	Máy	2	
16	Máy phân tích nước tiểu tự động	Máy	8	
17	Giường xoa bóp	Bộ	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
18	Máy sắc thuốc đông Y các loại	Máy	4	
19	Máy rửa dụng cụ y tế tự động	Máy	1	
20	Máy là đồ vải	Máy	2	
21	Các bộ nẹp	Bộ	7	
22	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	7	
23	Bộ khám ngũ quan	Bộ	5	
24	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	4	
25	Bàn chia thuốc theo thang	Cái	3	
26	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	2	
27	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Cái	1	
28	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
29	Cân trẻ sơ sinh	Cái	3	
30	Tủ lạnh dương tương ứng tủ 126.5L	Cái	2	
31	Tủ đông băng BTL tương ứng tủ TFW 800	Cái	1	
32	Bàn chia thuốc theo thang	Cái	3	
33	Máy sắc thuốc đông y các loại	Bộ	2	
34	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	4	
35	Bàn bó bột kéo xương	Cái	2	
36	Bồn rửa tay tiệt trùng 1 vòi	Bộ	2	
37	Giường hồi sức cấp cứu	Cái	8	
38	Máy đốt điện	Cái	1	
39	Máy Laser CO2	Cái	1	
40	Xe đẩy bệnh nhân nằm	Cái	2	
41	Mấy sấy dược liệu	Cái	3	
42	Máy đo khí máu	Cái	2	
43	Bộ hồi sức sơ sinh	Bộ	2	
44	Hệ thống oxy trung tâm	Hệ thống	1	
45	Lồng ấp sơ sinh	Cái	1	
46	Máy cưa bột bó cầm tay 6 tốc độ	Cái	1	
47	Máy điều trị sóng xung kích	Cái	1	
48	Máy điều trị từ trường kết hợp laser	Cái	1	
49	Máy điều trị xung điện	Cái	1	
50	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	
51	Máy đo điện giải Na,K+,CL,iCA+	Cái	1	
52	Máy phun khử khuẩn y tế	Cái	1	
53	Máy phun chống dịch ULV	Cái	5	
54	Máy phun hóa chất UV phun tồn lưu	Cái	5	
55	Máy phun nước cao áp	Cái	5	
56	Máy rửa phim X-Quang tự động	Cái	1	
57	Máy sắc thuốc đóng gói 1 lọ 1 nồi	Cái	1	
58	Máy siêu âm điều trị tần số 1 và 3 MHz	Cái	1	
59	Máy siêu âm trị liệu		1	
60	Máy sốc tim tạo nhịp	Cái	1	
61	Máy sóng ngắn	Cái	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
62	Máy tạo oxy kèm máy nén oxy	Máy	2	
63	Máy tập khớp gối cho người khuyết tật	Cái	2	
64	Mấy tập thụ động khớp cổ tay	Cái	2	
65	Mấy tập thụ động khớp gối	Cái	2	
66	Mấy tập thụ động khớp khuỷu tay	Cái	2	
67	Máy test H.pylori qua hơi thở	Cái	1	
68	Máy theo dõi tim thai	Cái	2	
69	Máy trị liệu nhiệt vi sóng	Cái	1	
70	Máy trị liệu xoa bóp tuần hoàn khí	Cái	1	
71	Máy xét nghiệm đông máu 4 kênh bán tự động	Máy	1	
72	Máy xoa bóp	Cái	2	
73	Máy xử lý chất thải rắn y tế	Cái	1	
74	Ổn áp lớn cho labo	Cái	2	
75	Pipet Man	Bộ	4	
76	Tủ sấy 250 độ C,150 lít	Cái	2	
77	Xe đạp tập	Cái	2	
78	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	2	
79	Xe đẩy cấp thuốc	Cái	2	

Phụ lục XIV

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KON PLÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang di động	Máy	1	
2	Máy X Quang chụp tổng quát	Máy	2	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	2	
4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	13	
5	Máy thở trẻ em	Máy	1	
6	Máy thở người lớn	Máy	1	
7	Máy thở CPAP	Máy	1	
8	Máy thở không xâm nhập chạy điện	cái	1	
9	Máy thở CPAP xách tay	cái	2	
10	Máy gây mê kèm thở SL -210	Cái	1	
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	11	
12	Máy theo dỏi trẻ em và trẻ sơ sinh 5 thông số	Cái	3	
13	Bơm tiêm điện	Cái	5	
14	Máy truyền dịch	Máy	5	
15	Máy phá rung tim (máy sóc tim)	Máy	3	
16	Bàn mổ + đèn mổ	Cái	2	
17	Máy điện tim	Máy	9	
18	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	
19	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
20	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	
21	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	5	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy tạo Ô xy 5 lít	Máy	20	
2	Máy hút đờm giải sơ sinh	Máy	7	
3	Lồng ấp sơ sinh	Cái	2	
4	Máy làm ấm sơ sinh (trẻ em)	Máy	2	
5	Nồi luộc dụng cụ	Cái	10	
6	Máy chiếu vàng da	Máy	3	
7	Đèn cực tím khử khuẩn	Cái	2	
8	Máy hút dịch chạy điện(máy hút nhớt)	Máy	33	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
9	Máy xông khí dung	Máy	18	
10	Máy xong khí dung siêu âm	Máy	3	
11	Máy đo độ bảo hòa ôxy SPO2	Máy	7	
12	Máy làm ấm máu và dịch truyền	Máy	3	
13	Hệ thống Ô xy	Hệ thống	1	
14	Ghế răng	Cái	2	
15	Ghế và dụng cụ khám tai mủi họng	Cái	1	
16	Máy cắt bột	Máy	2	
17	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1	
18	Máy đo thính lực	Cái	2	
19	Máy bơm rửa dạ dày khép kín	Máy	1	
20	Máy hô hấp	Máy	1	
21	Máy điện xung	Máy	1	
22	Máy điện từ trường	Máy	2	
23	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2	
24	Máy lasze	Máy	2	
25	Máy sắc thuốc	Máy	1	
26	Máy kéo giãn cột sống	Cái	1	
27	Giường xông hơi bằng thuốc vùng cổ	Cái	1	
28	Giường xông hơi bằng thuốc vùng lưng	Cái	1	
29	Nồi xong hơi bằng thuốc vùng chân	Cái	1	
30	Bộ nắm tay	Bộ	1	
31	Bộ tập tạ	Bộ	1	
32	Bộ khung tập đi	Bộ	1	
33	Máy siêu âm trị liệu	Máy	1	
34	Ghế tập tay chân	Cái	2	
35	Bàn đạp chân	Cái	3	
36	Ghế tập cơ đùi	Cái	2	
37	Thanh song song tập đi	Cái	1	
38	Dụng cụ pha chế thuốc đông y	Cái	1	
39	Máy ngâm thuốc tự động(điều trị đau khớp)	Cái	5	
40	Máy lưu trữ mẫu xét nghiệm	Máy	1	
41	Máy phân tích điện giải	Máy	1	
42	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	15	
43	Máy huyết học 18 thông số	Máy	5	
44	Máy xét nghiệm huyết học tự động hoàn toàn bằng phương pháp đếm LAZE	Cái	1	
45	Máy xét nghiệm HBAIC	Cái	1	
46	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động 10 thông số	Cái	3	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
47	Máy lưu trử túi máu	Cái	1	
48	Hệ thống DR cho máy XQ kỹ thuật số	Bộ	1	
49	Máy rửa phim	Máy	1	
50	Máy sấy phim khô	Máy	1	
51	Máy chưng nước cất	Máy	2	
52	Máy đông máu	Máy	2	
53	Tủ an toàn sinh học cấp II	Bộ	1	
54	Máy ly tâm 80-2B	Máy	2	
55	Máy phân tích nước tiểu	Máy	2	
56	Ổn áp lớn cho La bo (công suất 15KVA-1pha)	Cái	1	
57	Máy lắc	Cái	1	
58	Nồi hấp tiệt trùng (dung tích sử dụng 55 lít)	Cái	1	
59	Tủ đựng hóa chất	Cái	1	
60	Tủ lạnh bảo quản mẫu	Cái	2	
61	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái	1	
62	Tủ hấp ướt	Cái	12	
63	Tủ sấy dụng cụ	Cái	11	
64	Máy khử khuẩn	Máy	1	
65	Máy pha dung dịch anmolit	Máy	1	
66	Máy giặt công nghiệp 50kg	Máy	1	
67	Máy giặt công nghiệp 30kg	Máy	1	
68	Máy giặt vắt 35kg	Máy	1	
69	Máy giặt 16kg	Máy	1	
70	Máy sấy đồ vải 30kg	Máy	1	
71	Máy xử lý rác thải y tế	Máy	1	
72	Tủ lạnh bảo quản vac xin tương ứng tủ 126.5L	Cái	2	
73	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	Cái	12	
74	Tủ đá (Đông băng bình tích lạnh)	Cái	4	
75	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin HBC-80	Cái	7	
76	Tủ lạnh dương	Cái	4	
77	Tủ lạnh âm	Cái	2	
78	Hòm bảo quản vắc xin	cái	8	
79	Thùng lạnh loại nhỏ	Cái	11	
80	Máy phun dịch khử trùng	Cái	4	
81	Máy phun chống dịch ULV(Trọng lượng khô 11kg)	Cái	4	
82	Bình phun tay (Khối lượng tịnh 4,5kg)	Cái	3	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
83	Bộ dụng cụ điều tra côn trùng	Cái	3	
84	Bộ lấy mẫy, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm	Cái	3	
85	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	1	
86	Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang)	Cái	3	
87	Kính lúp soi nổi	Cái	3	
88	Máy hút dịch đạp chân	Máy	3	
89	Máy hút nhớt trẻ em đạp chân	Máy	1	
90	Ghế răng đơn giản	Máy	3	
91	Máy ly tâm nước tiểu	Máy	2	
92	Đèn Clar	Cái	15	
93	Đèn khám bệnh	Cái	5	
94	Bảng khám thị lực	Cái	11	
95	Đèn đọc phim	Cái	5	
96	Bộ dụng cụ chích chắt mắt	Bộ	1	
97	Bộ dụng cụ mổ quặm mộng mắt	Bộ	1	
98	Bộ kính thị lực kèm theo gọng kính	Bộ	1	
99	Bộ khám tai mủi họng	Bộ	1	
100	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	27	
101	Bộ dụng cụ khám sản khoa	Bộ	27	
102	Bộ đở đẻ	Bộ	25	
103	Bộ khám thai	Bộ	24	
104	Bộ cắt khâu tần sinh môn	Bộ	24	
105	Bộ đặt vòng	Bộ	24	
106	Bộ lấy dị vật	Bộ	15	
107	Bộ mở khí quản	Bộ	15	
108	Bộ đặt NKQ người lớn	Bộ	15	
109	Bộ đặt nội khí quản TE	Bộ	15	
110	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	12	
111	Bàn chia thuốc theo thang	Cái	10	
112	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	15	
113	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Cái	31	
114	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
115	Máy hút dịch TMH	Cái	1	
116	Máy hủy bơm kim tiêm	Cái	2	
117	Máy hút bụi	Cái	2	
118	Máy chà sàn liên hợp 3 chức năng	Cái	1	
119	Máy nén khí	Cái	1	
120	Máy hút áp lực thấp	cái	4	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
121	Máy hút thai	Cái	2	
122	Máy hút ẩm	Cái	15	
123	Giường hồi sức cấp cứu (dùng bằng điện)	Cái	5	
124	Giường bệnh nhân đa năng	Cái	75	
125	Tủ đầu giường SE – 012	Cái	80	
126	Bộ hút thai	Bộ	2	
127	Tủ sấy Ga ly	Cái	5	
128	Tủ sấy điện 120 lít	Cái	3	
129	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3	
130	Lọc nước RO	Cái	1	
131	Thiết bị điều chế dung dịch khử trùng	Cái	1	
132	Máy huyết áp điện tử OMRON HBP-9020	Cái	1	
133	Bộ phẩu thuật xương 01 bộ	Bộ	1	
134	Bộ trung phẩu 01 bộ	Bộ	1	
135	Bộ dụng cụ mổ đẻ	Bộ	1	
136	Bộ tiêu hóa	Bộ	1	
137	Bộ đục thủy tinh thể	Bộ	1	
138	Bộ mổ quặm mộng mắt	Bộ	1	
139	Cân điện tử sức khỏe người lớn	Cái	5	
140	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin TCW 4000 AC	Cái	1	
141	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin TCW 80 AC	Cái	1	
142	Máy phát điện 130 KVA	Cái	1	
143	Máy phát điện 50 KVA	Cái	1	
144	Máy lọc nước RO HN84	Cái	18	

Phụ lục XV

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TU MƠ RÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	
2	Máy X quang di động	Máy	1	
3	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	
4	Máy siêu âm chuyên tổng quát tim mạch	Máy	1	
5	Máy siêu âm tổng quát	Máy	15	
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	6	
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	15	
8	Bơm tiêm điện	Cái	50	
9	Máy truyền dịch	Máy	50	
10	Dao mổ điện cao tần	Cái	1	
11	Máy phá rung tim	Máy	1	
12	Đèn mổ di động	Bộ	4	
13	Máy điện tim	Máy	12	
14	Máy đo điện não	Máy	2	
15	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	
16	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	13	
17	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	
18	Máy thở	Máy	4	
19	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
20	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Bảng thử thị lực	Cái	2	
2	Bình phun tay (Khối lượng tịnh 4,5kg)	Cái	2	
3	Bộ bộc lộ tĩnh mạch	Bộ	4	
4	Bộ dụng cụ cắt búi trĩ	Bộ	1	
5	Bộ dụng cụ chữa răng cầm tay	Bộ	1	
6	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản	Cái	20	
7	Bộ dụng cụ điều tra côn trùng	Cái	4	
8	Bộ dụng cụ đình sản nam	Bộ	2	
9	Bộ dụng cụ đình sản nữ	Bộ	2	
10	Bộ dụng cụ kẹp dị vật thực quản	bộ	1	
11	Bộ dụng cụ kẹp lấy dị vật thực quản	Bộ	1	
12	Bộ dụng cụ khám điều trị tai- mũi - họng	Cái	1	
13	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	Bộ	4	
14	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	3	
15	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	1	
16	Bộ đo khúc xạ	Bộ	3	
17	Bộ đựng dụng cụ chích chắp	Bộ	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
18	Bộ kính thử thị lực kèm theo gọng	Cái	1	
19	Bộ khám điều trị răng hàm mặt + ghế + lấy cao răng bằng siêu âm	Bộ	1	
20	Bộ khám điều trị tai mũi họng + ghế	Bộ	1	
21	Bộ phẫu thuật răng miệng	Bộ	1	
22	Bộ rửa mắt khẩn cấp	Bộ	6	
23	Bộ rửa tay vô trùng	Bộ	6	
24	Bộ thông niệu đạo nam và nữ	Bộ	4	
25	Bộ trích chắp lẹo	Bộ	3	
26	Cassete + Bìa tăng quang các cỡ	Bộ	1	
27	Cưa cắt bột	Cái	1	
28	Đèn điều trị vàng da	Cái	11	
29	Đèn hồng ngoại tự động	Cái	2	
30	Đèn khám bệnh loại đứng	Cái	2	
31	Đèn quang trùng hợp	Cái	1	
32	Đèn soi đáy mắt cầm tay	Cái	1	
33	Ghế khám mắt	Cái	1	
34	Ghế khám và điều trị răng đơn giản	Cái	6	
35	Giường bệnh	Cái	21	
36	Giường bệnh nhân I Nox 2 tay quay	Cái	2	
37	Giường cấp cứu có đệm	Cái	5	
38	Giường kéo giãn sử dụng động cơ điện (máy kéo dẫn cột sống)	Cái	1	
39	Giường sưởi cho trẻ sơ sinh (lồng ấp)	Cái	3	
40	Hòm lạnh loại các loại	Cái	11	
41	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	22	
42	Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang)	Cái	3	
43	Kính lúp soi nổi	Cái	3	
44	Khoan tay chữa răng + mũi khoan	Bộ	1	
45	Máy cất nước 2 lần 2 lít/giờ + bộ tiền lộc	Cái	1	
46	Máy cất nước 2 lần 4 lít/giờ	Cái	2	
47	Máy Doppler tim thai	Cái	15	
48	Máy điện châm không dùng kim	Cái	1	
49	Máy điện từ trường điều trị	Cái	1	
50	Máy điều hòa nhiệt độ	Cái	5	
51	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Cái	11	
52	Máy điều trị xung điện	Cái	1	
53	Máy đo bão hòa ôxy (SPO2)	Cái	3	
54	Máy đo điện giải Na,K+,CL,iCA+	Cái	1	
55	Máy đo độ đông máu	Máy	1	
56	Máy đo đường huyết	Cái	10	
57	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	1	
58	Máy đo nồng độ bão hòa oxy cầm tay loại để bàn	Cái	8	
59	Máy đo nồng độ o xy trong máu SP02	Cái	1	
60	Máy ghế nha khoa GD-DT01(5 tay dưới)	Cái	1	
61	Máy giặt 12 kg	Cái	2	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
62	Máy giặt, vắt tự động 30 kg	Cái	1	
63	Máy hút bụi khô và ướt dung tích 70 lít	Cái	2	
64	Máy hút chân không	Cái	1	
65	Máy hút dịch chạy điện	Cái	19	
66	Máy hút điện chạy liên tục, áp lực thấp	Cái	20	
67	Máy hút điều hòa kinh nguyệt	Cái	3	
68	Máy hút thai	Cái	3	
69	Máy kích thích điện	Cái	1	
70	Máy kích thích thần kinh cơ	Cái	1	
71	Máy khí dung siêu âm	Cái	6	
72	Máy khuấy từ	Cái	1	
73	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	2	
74	Máy Laser điều trị	Cái	1	
75	Máy lắc	Cái	1	
76	Máy lắc tiểu cầu	Cái	2	
77	Máy li tâm điện đa năng	Máy	7	
78	Máy ly tâm điện huyết học	Cái	2	
79	Máy ly tâm nước tiểu	Cái	2	
80	Máy phát điện 5 KVA/220v	Máy	1	
81	Máy phát điện công suất tối đa ≥ 7,5KVA	Cái	4	
82	Máy phân tích huyết học tự động các loại	Cái	8	
83	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	
84	Máy phun chống dịch ULV(Trọng lượng khô 11kg)	Cái	3	
85	Máy phun dịch khử trùng	Cái	4	
86	Máy rửa dụng cụ bằng siêu âm	Cái	1	
87	Máy rửa phim X-Quang tự động	Cái	1	
88	Máy sắc thuốc đông Y các loại	Cái	2	
89	Máy sấy đồ vải	Cái	1	
90	Máy siêu âm điều trị tần số 1 và 3 MHz	Cái	1	
91	Máy sóng ngắn điều trị	Cái	1	
92	Máy tạo oxy di động 5 lít/ phút	Cái	4	
93	Máy tạo oxy kèm máy nén oxy	Máy	1	
94	Máy thái dược liệu	Cái	1	
95	Máy X Quang thường quy 300mA	Cái	1	
96	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	3	
97	Máy xét nghiệm nước tiểu các loại	Cái	13	
98	Máy xoa bóp	Cái	1	
99	Máy xông thuốc bộ phận	Cái	11	
100	Máy X-quang cao tần (*)	Cái	1	
101	Máy xủ lý chất thải rắn y tế	Cái	1	
102	Nồi hấp 77 lít chạy điện (Nồi hấp tiệt trùng điện)	Cái	1	
103	Nồi hấp áp lực	Cái	1	
104	Nồi hấp áp lực 17 lít điện + than	Cái	1	
105	Nồi hấp chạy điện Inox	Cái	1	
106	Nồi hấp tiệt trùnng loại to	Cái	1	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
107	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	13	
108	Nồi hấp ướt (Nồi hấp khử trùng)	Cái	1	
109	Ổn áp lớn cho La bo (công suất 15KVA-1pha)	Cái	1	
110	Pipette + Giá để	Cái	1	
111	Tủ an toàn sinh học cấp II	Bộ	1	
112	Tủ ấm 37 đến 60^0C, 74 lít	Cái	1	
113	Tủ ấm Co2	Cái	1	
114	Tủ chia ô đựng thuốc cổ truyền	Cái	11	
115	Tủ đá (Đông băng bình tích lạnh)	Cái	1	
116	Tủ đựng hóa chất	Cái	1	
117	Tủ đựng thuốc đông y I Nox 70 ô đựng thuốc	Cái	1	
118	Tủ đựng thuốc đông y INox	Cái	1	
119	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	Cái	11	
120	Tủ lạnh 250 lít	Cái	2	
121	Tủ lạnh bảo quản mẫu	Cái	1	
122	Tủ lạnh bảo quản vac xin 126.5 lít	Cái	2	
123	Tủ sấy	Cái	1	
124	Tủ sấy điện 250 độ	Cái	5	
125	Tủ sấy dụng cụ 32 lít	Cái	5	
126	Tủ sấy dụng cụ 80 lít	Cái	3	
127	Tủ sấy khô (Tủ sấy khử trùng)	Cái	1	
128	Tủ sấy khô 74 lít	Cái	1	
129	Thiết bị điều chế dung dịch tiệt khuẩn	Cái	1	
130	Xe đẩy cấp cứu 5 tầng	Chiếc	1	
131	Máy khí dung siêu âm lấy bệnh phẩm	Cái	1	
132	Máy tạo ô xy	Máy	7	
133	Máy đo HbA1c tự động	Cái	1	
134	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Cái	10	
135	Bộ hút dịnh, đờm dùng hệ thống khí trung tâm	Cái	20	
136	Bộ khí dung kết nối máy thở	Cái	6	
137	Bộ mở khí quản	Bộ	2	
138	Đèn thủ thuật	Cái	2	
139	Máy lọc và khử khẩn không khí	Cái	1	
140	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái	4	
141	Hệ thống oxy hóa lỏng (*)	Cái	1	
142	Máy kéo dãn cột sống cổ, lưng	Máy	1	
143	Máy chạy bộ	Máy	1	
144	Thùng nấu sáp Paraffin điều trị giảm dau	Thùng	1	
145	Giường tập vật lý trị liệu	Giường	6	
146	Máy hút điều hòa kinh nguyệt	Máy	1	
147	Máy hút thai	Máy	1	
148	Bộ đặt nội khí quản bằng camera	Bộ	1	
149	Máy đo hô hấp kí	Máy	1	

Phụ lục XVI

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN IA H'DRAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Bơm tiêm điện	Máy	4	
2	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
3	Hệ thống nội soi tiết niệu	Máy	1	
4	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	
5	Máy điện não	Máy	1	
6	Máy điện tim	Máy	6	
7	Máy phá rung	Máy	2	
8	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2	
9	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4	
10	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10	
12	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3	
13	Máy truyền dịch	Máy	3	
14	Máy X quang di động	Máy	1	
15	Máy X quang kĩ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	
16	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	3	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Bàn bó bột	Cái	3	
2	Bàn bó bột chậu bàn chân trẻ em	Cái	2	
3	Bàn HS sơ sinh + bàn sưởi	Cái	3	
4	Bàn khám phụ khoa	Cái	3	
5	Bình chứa Oxy 40 lít có thiết bị chỉnh khí Oxy cho bệnh nhân thở	Bộ	2	
6	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3	
7	Bộ khám điều trị răng hàm mặt bằng siêu âm	Bộ	1	
8	Bộ khám ngũ quan	Bộ	5	
9	Bộ mở khí quản	Bộ	3	
10	Bồn rửa tay phẩu thuật 2 vòi	Cái	4	
11	Dụng cụ thử thị lực nhìn nổi	Cái	3	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
12	Đèn điều trị vàng da	Cái	2	
13	Đèn soi bóng đồng tử+đèn soi đáy mắt	Bộ	2	
14	Đèn soi đáy mắt	Cái	2	
15	Giường bệnh tay quay có thanh chắn	Cái	4	
16	Giường cấp cứu	cái	4	
17	Giường cấp cứu nhi	cái	3	
18	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	4	
19	Giường nhi (kích thước: dài 137cm, rộng 76cm, cao 60 cm)	Cái	7	
20	Hệ thống báo gọi y tế	HT	3	
21	Hệ thống Ô xy cấp cứu	HT	2	
22	Hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế	HT	1	
23	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế	HT	1	
24	Hệ xét nghiệm miễn dịch Elisa	cái	1	
25	Kính Hiển vi 2 mắt	Cái	9	
26	Kính lúp soi nối	Cái	3	
27	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	3	
28	Máy cất nước 2 lần 5 L/H	Cái	1	
29	Máy điện trường laser	cái	1	
30	Máy điện trường siêu âm	cái	1	
31	Máy đo độ loãng xương băng X.quang	Máy	1	
32	Máy đo khí máu (đo được điện giải đồ, lactat, hematocrite)	Cái	2	
33	Máy giặt, vắt ≥ 30kg	Cái	1	
34	Máy giặt, vắt ≥ 50kg	Cái	2	
35	Máy hút dịch dùng cho trẻ sơ sinh	Cái	4	
36	Máy huyết học tự động 21 thông số	Cái	1	
37	Máy kéo dãn cột sống	cái	2	
38	Máy kéo siêu âm bó bột	Cái	2	
39	Máy Khí dung siêu âm (lấy bệnh phẩm)	Cái	4	
40	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	3	
41	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái	2	
42	Máy ly tâm	Cái	2	
43	Máy phun hóa chất ULV	Cái	5	
44	Máy sắc thuốc đông y	cái	4	
45	Máy sấy đồ vải ≥ 30kg	Cái	1	
46	Máy sấy đồ vải ≥ 50kg	Cái	2	
47	Máy sấy quần áo 30 kg	Cái	3	

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
48	Máy siêu âm đen trăng 2 đầu dò kèm máy in, có xe đẩy	Cái	2	
49	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Cái	2	
50	Máy tạo Oxy di động 5 lít/phút	Cái	4	
51	Máy thở CPAP (Không xâm nhập, chạy điện)	Cái	2	
52	Máy xét nghiệm điện giải N+, K+, CL- điện cực chọn lộc ion	cái	1	
53	Máy xét nghiệm huyết học tự động 19 -33 thông số	Cái	2	
54	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	2	
55	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	4	
56	Nồi cất nước 20 lít/h	Cái	2	
57	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4	
58	Tủ an toàn sinh học	cái	2	
59	Tủ ấm CO^2	Cái	3	
60	Tủ bảo quản tử thi	cái	1	
61	Tủ đông băng BTL	Cái	1	
62	Tủ đông băng BTL tương ứng tủ TFW 800	Cái	2	
63	Tủ lạnh dương tương ứng tủ 126.5L	Cái	3	
64	Tủ lạnh lưu mẫu sau khi xét nghiệm	Cái	3	
65	Tủ lạnh lưu trữ hóa chất	Cái	2	
66	Tủ mát lưu trữ mẫu bệnh phẩm	Cái	1	
67	Tủ sấy tiệt trùng	Cái	3	
68	Thiết bị hỗ trợ đặt nội khí quản có màn hình camera	Cái	4	
69	Vòi rửa mắt khẩn cấp	Cái	4	
70	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	3	

Phụ lục XVII

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	12	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	16	
4	Máy thở	Máy	23	
5	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	23	
6	Bơm tiêm điện	Máy	23	
7	Máy truyền dịch	Máy	23	
8	Máy phá rung tim	Máy	23	
9	Máy điện tim	Máy	22	
10	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2	
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	2	
12	Máy soi cổ tử cung	Máy	2	
13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	24	
14	Máy siêu âm	Bộ	11	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy đo huyết áp tự động	Cái	2	
2	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	22	
3	Bàn chia thuốc theo thang	Cái	3	
4	Tủ an toàn sinh học	Cái	2	
5	Tủ bảo quản vắcxin	Cái	23	
6	Tủ sấy	Cái	22	
7	Ghế răng	Cái	22	
8	Kính hiển vi	Cái	22	
9	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	24	
10	Tủ sấy	Cái	24	
11	Tủ lạnh bảo quản vắcxin	Cái	23	
12	Hòm lạnh	Cái	30	
13	Tủ an toàn sinh học	Cái	2	
14	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	22	
15	Máy phát điện 5 KVA/220V	C\ái	1	

Phụ lục XVIII

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	
3	Máy chụp X quang lưu động	Máy	1	
4	Máy điện tim	Máy	1	
5	Máy điện não	Máy	3	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy đo lưu huyết não	Máy	1	
2	Máy sốc điện	Máy	2	
3	Giường đa năng	Cái	3	
4	Tủ sấy (tủ sấy dụng cụ)	Cái	2	